

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

(Giấy CNĐKDN số 0304806225 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 17/01/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/09/2017)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng..... năm)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

Trụ sở chính: 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

2. CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính: Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Nội: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Chi nhánh Sài Gòn: 60 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Nguyễn Văn Đăng

Số điện thoại: (028) 3841 2654

Chức vụ: Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

(Giấy CNĐKDN số 0304806225 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 17/01/2007 và
đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/9/2017)

Trụ sở chính: 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38412654 – (028) 38412656

Fax: (028) 3841 8524

Website: www.capnuocgiadinh.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: GDW

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng niêm yết: 9.500.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 1990

Fax: (024) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Trụ sở chính: Tầng 2 và tầng 3, tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 336 333 Fax: (028) 38 333 891

Chi nhánh Hà Nội: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178

Chi nhánh Sài Gòn: 60-70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 218 666 Fax: (028) 39 144 136

Website: www.dag.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	10
4. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	11
1. Tổ chức niêm yết	11
2. Tổ chức tư vấn	11
III. CÁC KHÁI NIỆM	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
1.1 Giới thiệu về tổ chức niêm yết	14
1.2 Quá trình hình thành, phát triển.....	14
1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	15
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty.....	15
2.1 Đại hội đồng cổ đông	18
2.2 Hội đồng quản trị.....	18
2.3 Ban kiểm soát.....	19
2.4 Ban Giám đốc	20
2.5 Các phòng ban, đơn vị trong Công ty.....	21
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng và cơ cấu cổ đông	23
3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ.....	23
3.2 Danh sách cổ đông sáng lập.....	24
3.3 Cơ cấu cổ đông	24
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.....	25
5. Hoạt động kinh doanh.....	25
5.1 Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm theo cơ cấu sản phẩm/ dịch vụ.....	25
5.2 Nguyên vật liệu	27
5.3 Chi phí sản xuất	28



5.4	Trình độ công nghệ:.....	29
5.5	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	31
5.6	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	33
5.7	Hoạt động Marketing.....	35
5.8	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	35
5.9	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	36
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	36
6.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018.....	36
6.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo 2017.....	38
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	39
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành và so sánh tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành.....	39
7.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	41
7.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	42
8.	Chính sách đối với người lao động.....	42
8.1	Số lượng lao động trong Công ty.....	43
8.2	Chính sách đối với người lao động.....	43
9.	Chính sách cổ tức.....	44
10.	Tình hình tài chính.....	45
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	45
10.2	Thu nhập bình quân của người lao động.....	45
10.3	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	46
10.4	Các khoản phải nộp theo luật định.....	46
10.5	Trích lập các quỹ.....	46
10.6	Tổng dư nợ vay.....	47
10.7	Tình hình công nợ hiện nay.....	48
10.8	Các khoản đầu tư tài chính.....	50
10.9	Hàng tồn kho.....	50
10.10	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	51
11.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	52
11.1	Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	52
11.2	Sơ yếu lý lịch.....	52



12.	Tài sản.....	68
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018.....	70
13.1	<i>Định hướng và phát triển năm 2018.....</i>	70
13.2	<i>Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính:.....</i>	70
13.3	<i>Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....</i>	71
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	73
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	73
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết	73
V.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT.....	74
1.	Loại cổ phiếu	74
2.	Mệnh giá	74
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết.....	74
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.....	74
5.	Phương pháp tính giá.....	75
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	76
7.	Các loại thuế có liên quan đến chứng khoán niêm yết	76
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	79
1.	Tổ chức tư vấn	79
2.	Tổ chức kiểm toán	79
VI.	PHỤ LỤC LIÊN QUAN CỦA BẢN CÁO BẠCH	80



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân thương mại,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

1.1. Rủi ro về tăng trưởng

Nền kinh tế tăng trưởng tích cực và được dự báo có tăng trưởng tích cực được xem là nền tảng giúp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong ngắn hạn và là tác động phát tín hiệu để duy trì hoạt động đó trong trung và dài hạn. GDP (tổng sản phẩm quốc nội) được xem là thước đo tổng quát nhất cho sự tăng trưởng đó. Khi nền kinh tế phát triển về chiều rộng, Công ty sẽ được hưởng lợi từ nhu cầu sử dụng nước, nhất là nguồn thu từ hoạt động cung cấp nước cho các đối tượng thuộc các lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, du lịch. Bên cạnh đó, nền kinh tế phát triển cùng với tốc độ đô thị hóa cao làm tăng nhu cầu nước sạch từ phía hộ gia đình cũng đóng góp vào nguồn thu lớn cho Công ty. Trong trường hợp nền kinh tế tăng trưởng chậm lại, do nước sạch là mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng không chịu nhiều tác động.

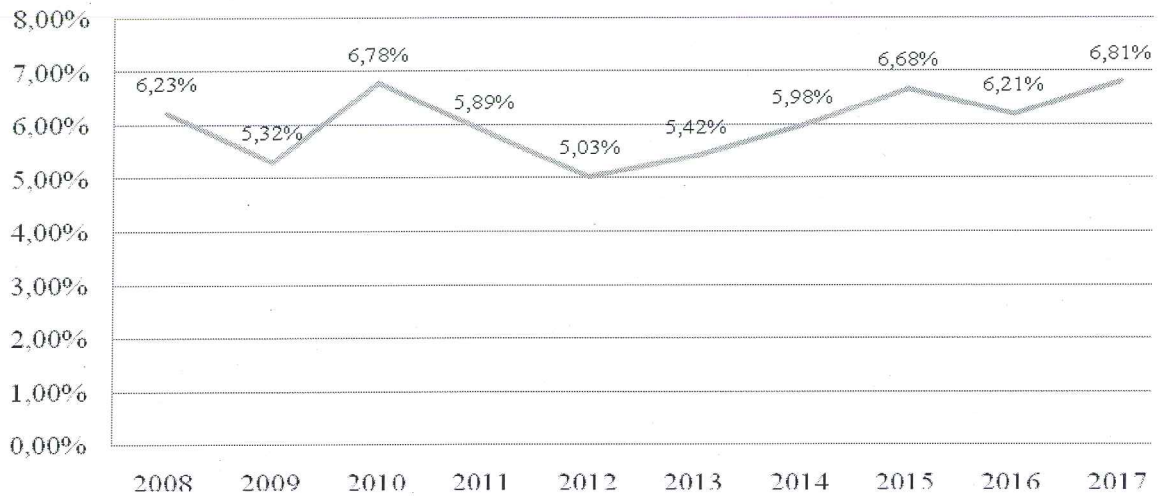
Năm 2017, kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đã phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Tuy nhiên, xu hướng gia tăng của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch cùng những thay đổi về địa chính trị, chính sách thương mại của một số nước lớn đang là những thách thức đối với kinh tế nước ta. Ở trong nước, bên cạnh các vấn đề tồn tại của nền kinh tế như chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp, sự sụt giảm của ngành khai khoáng, cùng với giá thịt lợn giảm mạnh, thiên tai, bão, lũ liên tiếp xảy ra tác động tiêu cực tới sản xuất nông nghiệp và thách thức mục tiêu tăng trưởng năm 2017 của cả nước. Tuy vậy, tình hình kinh tế năm 2017 vẫn có những chuyển biến tích cực và rõ nét. Cụ thể, GDP năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016, trong đó quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,28%; quý III tăng 7,46%; quý IV tăng 7,65%. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016.

Bước sang năm 2018, tình hình kinh tế nước ta tiếp tục có những chuyển biến tích cực, GDP 6 tháng đầu năm ước tính tăng 7,08% so với cùng kỳ năm 2017 (quý I tăng 7,45%; quý II tăng 6,79%), đây là mức tăng cao nhất của 6 tháng kể từ năm 2011 tới nay. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,93%, đóng góp 9,7% vào mức tăng trưởng chung;



khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,07%, đóng góp 48,9%; khu vực dịch vụ tăng 6,90%, đóng góp 41,4%.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP VIỆT NAM TỪ 2008 – 2017



Nguồn: Thống kê của Tổng cục Thống kê Việt Nam

1.2. Rủi ro về lạm phát

Năm 2017, theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản bình quân tăng 1,41% so với bình quân năm 2016, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,53% so với năm 2016, dưới mục tiêu 4% mà Quốc hội đề ra.

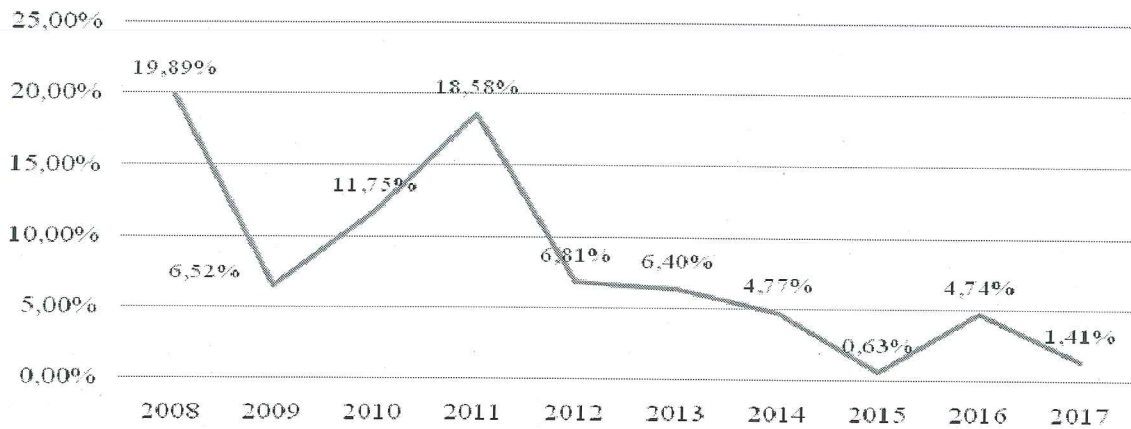
6 tháng đầu năm 2018, CPI bình quân tăng 3,29% so với cùng kỳ năm 2017. CPI tháng 6/2018 tăng 2,22% so với tháng 12/2017 và tăng 4,67% so với cùng kỳ năm trước. Điều này là do (i) Các địa phương thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế và thực hiện lộ trình tăng học phí; (ii) Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới trong 6 tháng đầu năm tăng khá mạnh làm giá xăng dầu bình quân 6 tháng tăng 13,95% so với cùng kỳ năm trước; (iii) Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,29% so với cùng kỳ năm trước do giá gạo tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán và tăng theo giá gạo xuất khẩu (iv) Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 9,09% so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu xây dựng tăng, giá xi măng và giá phân bón, phân bón tăng. Ngoài ra còn một số yếu tố như việc tăng lương tối thiểu vùng áp dụng cho người lao động ở các doanh nghiệp từ ngày 1/1/2018 làm giá bình quân một số dịch vụ như sửa chữa đồ dùng gia đình, bảo dưỡng nhà ở, dịch vụ thuê người giúp việc tăng từ 2%-8% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra còn một số yếu tố như việc tăng lương tối thiểu vùng áp dụng cho người lao động ở các doanh nghiệp từ ngày 1/1/2018 làm giá bình quân một số dịch vụ như sửa chữa đồ dùng gia đình, bảo dưỡng nhà ở, dịch vụ thuê người giúp việc gia đình tăng từ 2%-8% so với cùng kỳ năm trước.

Do nước sạch là mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên sự biến động của tỷ lệ lạm phát không ảnh hưởng nhiều tới mức tiêu thụ nước sạch của các đối tượng khách hàng của Công ty. Tuy nhiên, khi lạm phát tăng, giá mua nước sạch đầu vào có thể tăng do các chi phí liên quan tới quá trình xử lý nước sạch của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn tăng. Ngoài ra, chi phí vật tư,



chi phí lương,... của Công ty tăng, trong khi doanh thu không có nhiều thay đổi có thể làm giảm lợi nhuận của Công ty.

LẠM PHÁT VIỆT NAM TỪ 2008 – 2017 (SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC)



Nguồn: Thống kê của Tổng cục Thống kê Việt Nam

1.3. Rủi ro về tỷ giá

Rủi ro tỷ giá xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Hơn nữa ổn định tỷ giá cũng là yếu tố phát tín hiệu cho sự phát triển ổn định vĩ mô của một quốc gia và là bước đệm để các cá thể trong nền kinh tế, nhất là những đối tác có quan hệ kinh doanh thương mại với GDW, vì thế nhân tố này, về khía cạnh tổng quát nhất, luôn có tác động gián tiếp tới sự phát triển bền vững của Công ty. Tuy nhiên, Công ty không có các khoản vay cũng như giao dịch bằng ngoại tệ nên không chịu nhiều tác động của sự thay đổi tỷ giá.

Năm 2017, do đồng USD mất giá trên thị trường quốc tế, chênh lệch lãi suất VND và USD vẫn ở mức lớn (6 – 7%) cũng như cán cân thanh toán tổng thể thặng dư, tỷ giá USD/VND khá ổn định, tính đến tháng 12/2017, tỷ giá trung tâm ước tăng khoảng 1,5 – 1,7% so với đầu năm. Tỷ giá năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục ổn định do cán cân thương mại có khả năng tiếp tục thặng dư và dòng vốn nước ngoài vẫn có xu hướng tích cực.

1.4. Rủi ro về lãi suất

Lãi suất được xem là một trong những công cụ quan trọng nhất và hữu dụng hàng đầu của chính sách tiền tệ. Về phía Công ty, rủi ro về lãi suất xảy ra do giá trị của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Dòng tiền đó có thể đến từ các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay nợ chịu lãi suất thả nổi,...

Đứng về khía cạnh là doanh nghiệp có những khoản đầu tư tài chính là tiền gửi vào ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn, rõ ràng việc lãi suất giảm có ảnh hưởng đến dòng tiền từ hoạt động tài chính. Tuy nhiên công ty lại được hưởng lợi gián tiếp từ tác động giảm lãi suất mang lại cho các công ty có quan hệ làm ăn với GDW. Ngoài ra, Công ty chủ yếu vay dài hạn từ ngân hàng theo các hợp đồng vay có thời hạn 10 năm với lãi suất cố định, nên việc thay đổi lãi suất không tác động nhiều tới hoạt động của Công ty. Năm 2017, lãi suất thị trường tiếp tục



ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Mặt bằng lãi suất trong những tháng đầu năm 2018 được giữ ổn định, lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên tiếp tục giảm, trong đó các ngân hàng thương mại Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần đã giảm khoảng 0,5%/năm lãi suất cho vay đối với các khách hàng tốt. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

1.5. Rủi ro kinh tế khác

Tình hình kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước đã có những bước tiến đáng kể trong thời gian qua. Tuy nhiên kinh tế thế giới năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục phải đối mặt với những rủi ro từ sự bất ổn địa chính trị, đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc, điều này sẽ có những tác động nhất định tới thương mại toàn cầu nói chung và xuất nhập khẩu của Việt Nam nói riêng. Ngoài ra, thâm hụt ngân sách và nợ công cao cũng như tài nguyên đang dần cạn kiệt và năng lực cạnh tranh chưa có những chuyển biến thực sự đột phá cũng là những yếu tố sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh tế năm 2018.

Tuy vậy, kinh tế nước ta năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực. Với bức tranh khởi sắc của nền kinh tế cùng với những đặc thù riêng của ngành cấp nước là cung cấp nước sạch cho các khu vực đã được phân công theo sự chỉ đạo của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn nên hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần cấp nước Gia Định được đánh giá là sẽ khả quan và ít chịu ảnh hưởng của rủi ro kinh tế hơn những công ty hoạt động trong các lĩnh vực khác.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các chính sách thuế, chính sách về giá bán nước sạch, các cam kết hội nhập, các quy định về bảo vệ môi trường... Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực cấp nước nên Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của các luật khác như: Luật bảo vệ môi trường, Luật tài nguyên nước,...

Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới, hệ thống văn bản pháp quy chưa hoàn thiện, chưa đồng bộ và hòa nhập với hệ thống luật, cũng như thông lệ quốc tế. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Chính sách và pháp luật có tác động định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty luôn thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan để



nắm bắt kịp thời những thay đổi trong các quy định pháp luật, đồng thời giảm thiểu rủi ro cho Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

✦ *Rủi ro thất thoát nước*

Rủi ro thất thoát nước là rủi ro có thể xảy ra do các tổ chức, cá nhân thi công công trình làm bể đường ống cấp nước hoặc do khách hàng gian lận trong sử dụng nước. Nguy cơ này làm cho Công ty thất thoát một lượng nước không có doanh thu, làm cho việc cung cấp nước không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân từ năm 2015 đến năm 2017 lần lượt là 30,40%; 28,30% và 20,95%. Để tiếp tục giảm tỷ lệ thất thoát nước theo đúng kế hoạch và mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 10% vào năm 2020, đòi hỏi Công ty phải đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại, song song với việc nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công nhân viên trong công tác giảm thất thoát nước và nâng cao ý thức tiết kiệm nước của các cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình sử dụng.

✦ *Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác*

Doanh nghiệp cấp nước và sản xuất nước sạch như Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định chịu sự ảnh hưởng của hai yếu tố chính là nước thô và nguyên vật liệu. Nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là các hoá chất, về khía cạnh này Công ty có thể kiểm soát được thông qua việc tìm kiếm các đối tác uy tín và tin cậy. Yếu tố còn lại là nước thô để sản xuất nước sạch, được khai thác từ nguồn nước tự nhiên, phụ thuộc vào sự ổn định trong trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước. Tuy nhiên, Công ty có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước, như nguy cơ ô nhiễm từ các nhà máy trên địa bàn, nguy cơ xâm nhập mặn sâu vào hệ thống sông Sài Gòn,...

✦ *Rủi ro giá*

Đặc thù của ngành cấp nước là ngành dịch vụ công ích chịu sự kiểm soát của nhà nước. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề này cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Hơn nữa, giá bán nước luôn được nhà nước điều chỉnh sao cho hài hoà lợi ích của doanh nghiệp và đối tượng sử dụng nước. Để đảm bảo lợi ích chung, nhà nước ban hành ra các khung giá về nước áp dụng cho các khu vực và đối tượng khác nhau, chính vì thế giá bán nước đôi lúc chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường. Giá không linh hoạt bên cạnh rủi ro về thất thoát nước luôn là hạn chế ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế những tác động tiêu cực đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã triển khai đẩy mạnh công tác giảm nước thất thoát thất thu để giảm thiểu chi phí, từ đó làm giảm tác động của rủi ro giá bán với Công ty.

4. Rủi ro khác

✦ *Rủi ro biến động giá cổ phiếu*



Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá cổ phiếu sẽ biến động không chỉ phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh nội tại mà còn chịu sự tác động từ biến động chung của thị trường chứng khoán.

Nhìn lại thời gian qua, thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế diễn biến khá phức tạp. Nếu năm 2015, thị trường chứng khoán chứng kiến đợt lao dốc không phanh của thị trường chứng khoán Trung Quốc và động thái phá giá đồng Nhân dân tệ vào giữa năm thì năm 2016, thị trường chứng khoán lại phải trải qua những đợt biến động khá mạnh do cú sốc giá dầu giảm sâu, Brexit,... Tuy vậy, bước sang năm 2017, tình hình thị trường chứng khoán đã có những chuyển biến rất tích cực. Cuối năm 2017 chỉ số VNIndex tăng 43% so với cuối năm 2016 và nằm trong 05 chỉ số chứng khoán tăng trưởng mạnh nhất thế giới từ đầu năm 2017. 6 tháng đầu năm 2018, dù đã có những lúc vượt mốc 1.200 điểm nhưng thị trường vẫn có rất nhiều đợt điều chỉnh, đặc biệt trong quý II/2018. Tính chung cả Quý II/2018, VNIndex mất hơn 18%, và là chỉ số chứng khoán có diễn biến tệ nhất thế giới trong cùng giai đoạn.

Việc niêm yết cổ phiếu cũng là một xu hướng tất yếu nhằm nâng cao giá trị cho các cổ đông thông qua việc tăng tính thanh khoản và nâng cao hoạt động quản trị qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, Công ty còn chịu các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Nguyễn An	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Đăng	Chức vụ: Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Văn Hùng	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Bùi Thị Việt Anh	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Dương Thế Quang Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 13/2018/UQ-DAS của Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á ngày 18/09/2018)





Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải nghĩa
BCTC	Báo cáo tài chính
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BKS	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định
Giấy CNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TMCP	Thương mại cổ phần
Tổ chức niêm yết/ Công ty/ GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định
Tổ chức tư vấn/DAS	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi nhận vào điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**
- Tên Tiếng Anh : GIA DINH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : GDW
- Trụ sở chính : 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 38412654 – (028) 38412656
- Fax : (028) 3841 8524
- Email : gd@giadinhwater.vn
- Website : www.capnuocgiadinh.vn



- Logo :
- Giấy CNĐKDN : Số 0304806225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/01/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 20/9/2017
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đăng Chức vụ: Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký: 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng)
- Thời điểm trở thành công ty đại chúng: 15/03/2010
- Ngành nghề kinh doanh chính: Quản lý phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất; Xây dựng công trình cấp thoát nước; Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

1.2 Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định là một trong những đơn vị được thành lập sớm nhất trong hệ thống các đơn vị phân phối nước của ngành nước Thành phố. Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Sửa chữa và Bảo quản Đường ống, thành lập sau khi Sài Gòn Thủy cục được tiếp nhận năm 1975 đổi tên gọi thành Công ty Cấp nước Thành phố (tiền thân của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên), có trụ sở đặt tại 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh ngày nay, là một trong hai đơn vị trực thuộc đầu tiên của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. Năm 1992, với sự phát triển của đô thị, nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng cao, Chi nhánh Cấp nước Gia Định ra đời trên cơ sở chuyển đổi từ Xí nghiệp Sửa chữa và Bảo quản Đường ống cùng với 3 đơn vị cấp nước khác. Cụ thể, Chi nhánh cấp nước Gia Định là một đơn vị trực thuộc Công ty Cấp nước thành phố, được thành lập theo



Quyết định số 202/QĐ-TCNSTL ngày 31/07/1992 của Sở Giao thông Công chính thành phố Hồ Chí Minh với tên gọi: Chi nhánh Cấp nước Gia Định, sử dụng con dấu giao dịch riêng theo quy định của Nhà nước. Chi nhánh Cấp nước Gia Định chính thức đi vào hoạt động ngày 31/07/1992.

Bắt đầu từ tháng 02/2004, áp dụng quy chế phân cấp quản lý trong Công ty Cấp nước thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 832/QĐ-CN-TCLĐTL ngày 09/02/2004, Chi nhánh hạch toán các khoản thu chi hàng tháng và lập kế hoạch vốn báo về Công ty. Ngày 21/10/2005, Chi nhánh chính thức bổ sung thêm ngành tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và công trình khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4116000541 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện cổ phần hóa, ngày 30/12/2005 Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6658/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Gia Định thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên) thành Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

Quá trình chuyển đổi mô hình, kêu gọi vốn đầu tư các cá nhân, tổ chức ngoài quốc doanh bắt đầu từ cuối năm 2005 đến đầu năm 2007 thì kết thúc. Ngày 17/01/2007, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005928 ngày 17/01/2007 với vốn điều lệ 95.000.000.000 đồng và là công ty con trong mối quan hệ với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Công ty mẹ - nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của Công ty.

Năm 2010, Công ty tiến hành các thủ tục đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM). Ngày 07/05/2010, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định chấp thuận cho Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở. Ngày 15/3/2010, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán GDW.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 17/01/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng). Công ty chưa tăng vốn điều lệ kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

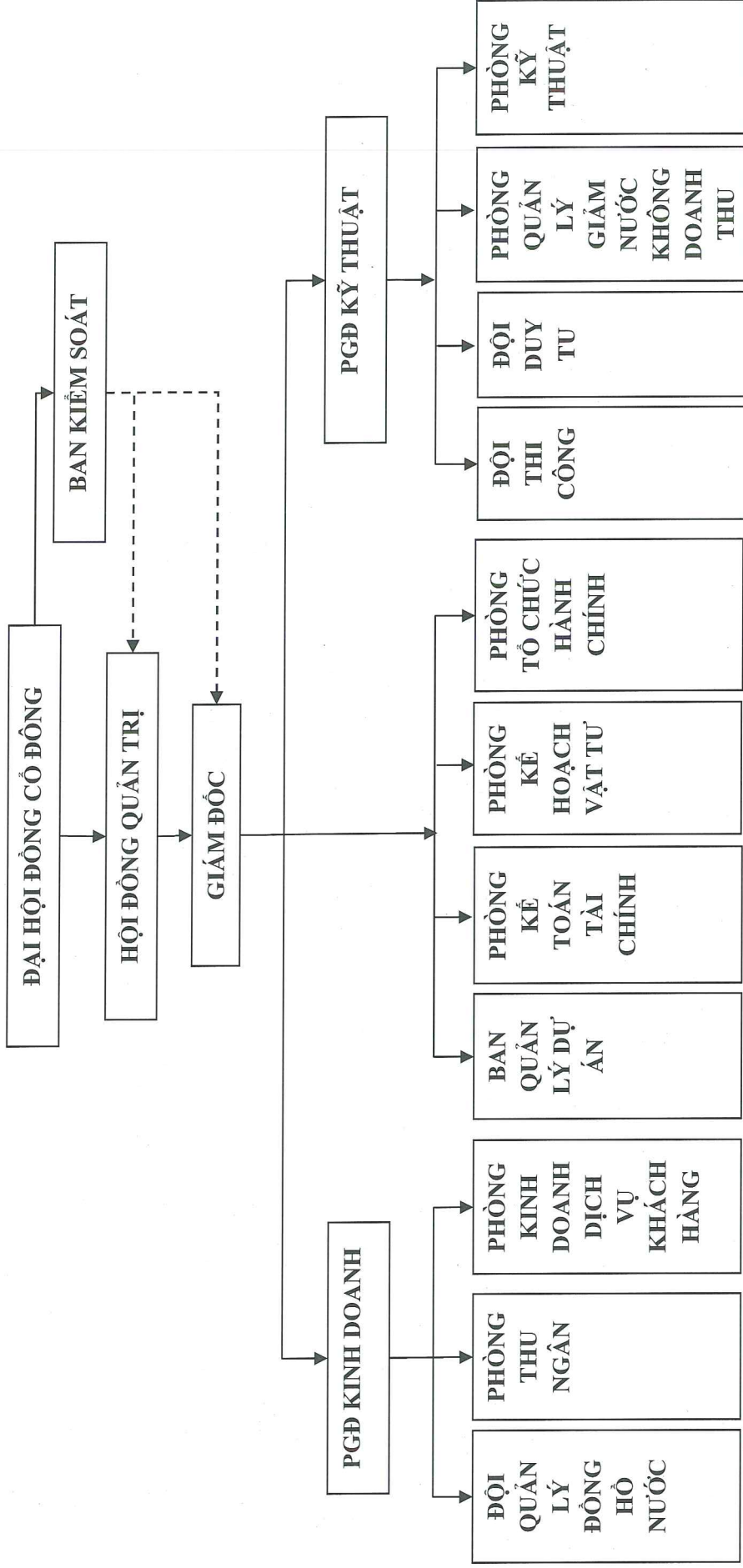
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được tổ chức và hoạt động theo các văn bản chính sau:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 26 tháng 6 năm 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010.



- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.
- Các quy định có liên quan đến các ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:
 - ✓ Đại hội đồng cổ đông
 - ✓ Hội đồng quản trị
 - ✓ Ban Kiểm soát
 - ✓ Ban Giám đốc: Giúp việc cho Giám đốc Công ty là 02 Phó Giám đốc gồm Phó Giám đốc Kinh doanh và Phó Giám đốc Kỹ thuật
 - ✓ Phòng ban chức năng: Công ty hiện có 11 phòng, ban, đội gồm:
 - + Đội Quản lý Đồng hồ nước;
 - + Phòng Thu ngân;
 - + Phòng Kinh doanh dịch vụ khách hàng;
 - + Ban Quản lý dự án;
 - + Phòng Kế toán tài chính;
 - + Phòng Kế hoạch vật tư;
 - + Phòng Tổ chức hành chính;
 - + Đội Thi công;
 - + Đội Duy tu;
 - + Phòng Quản lý giảm nước không doanh thu;
 - + Phòng Kỹ thuật.

Mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được thể hiện ở sơ đồ sau:





2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị
- Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty và tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát
- Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh tài chính của Công ty; thông qua chỉ tiêu kinh doanh và kế hoạch hàng năm của Công ty
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức, trích lập các quỹ theo đề nghị của HĐQT
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu
- Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên HĐQT, BSK gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT và BKS theo quy định của Điều lệ
- Quyết định tổng mức thù lao và quyền lợi khác của HĐQT, BKS
- Thông qua Điều lệ bổ sung, sửa đổi nếu cần
- Quyết định việc tổ chức lại, giải thể công ty
- Thông qua định hướng phát triển Công ty, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

Hội đồng quản trị Công ty bao gồm có 7 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại



- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty
- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần của Công ty đã bán của từng loại trong mỗi 12 tháng và giá mua lại cổ phần của Công ty
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (Không áp dụng với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp)
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Ban Giám đốc; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia HĐQT hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty
- Quyết định quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty đồng thời chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát gồm có 4 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm trong đó gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính



- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tính hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 114 của Luật Doanh nghiệp;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 114 của Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS theo quy định này không được gây cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty thì phải thông báo bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty;
- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2.4 Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, thực hiện những chiến lược và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

Giúp việc cho Giám đốc Công ty là 2 Phó Giám đốc gồm: Phó Giám đốc Kinh doanh và Phó Giám đốc Kỹ thuật, cụ thể:



- Phó Giám đốc Kinh doanh phụ trách hoạt động của Đội quản lý Đồng hồ nước, Phòng Thu ngân và Phòng Kinh doanh dịch vụ khách hàng;
- Phó Giám đốc Kỹ thuật phụ trách hoạt động Phòng Kỹ thuật, Phòng Quản lý giảm nước không doanh thu, Đội Duy tu và Đội Thi công.

2.5 Các phòng ban, đơn vị trong Công ty

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao. Các phòng ban của Công ty bao gồm:

a. Phòng Tổ chức hành chính

Phòng Tổ chức Hành chính là bộ phận tham mưu trong các lĩnh vực sau:

- Tổ chức bộ máy và quản trị nguồn nhân lực của Công ty;
- Quản lý và tổ chức việc chi trả lương – thưởng theo qui định;
- Quản lý công tác hành chính - văn phòng và quản trị phục vụ;
- Pháp chế doanh nghiệp;
- Giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;
- Công tác bảo hộ lao động và phòng chống cháy nổ;
- Công tác bảo vệ an toàn, an ninh cơ quan; bảo vệ chính trị nội bộ

b. Phòng Kế hoạch Vật tư

Phòng Kế hoạch Vật tư là bộ phận tham mưu trong các lĩnh vực sau:

- Xây dựng định hướng, chiến lược phát triển lâu dài của Công ty, kế hoạch sản xuất – kinh doanh theo từng thời kỳ phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển;
- Xác định nhu cầu nguồn vốn, định hướng chiến lược đầu tư phát triển nguồn vốn, xây dựng tiến độ phân bổ vốn đầu tư theo từng chương trình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- Tổng hợp, phân tích, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Quản lý hoạt động đấu thầu mua sắm vật tư; lưu trữ và cung ứng vật tư thi công; thanh lý các vật tư không còn sử dụng theo quy định pháp luật hiện hành và qui định của Công ty.

c. Phòng Kế toán tài chính

Phòng Kế toán Tài chính là bộ phận tham mưu trong các lĩnh vực sau:

- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác kế toán tài chính và hạch toán kế toán của Công ty theo qui định của pháp luật;
- Quản lý tài chính và lập kế hoạch tài chính năm cho Công ty.

d. Ban Quản lý Dự án



Ban Quản lý Dự án là bộ phận tham mưu, thực hiện chức năng quản lý và điều phối các dự án cấp nước, các công trình phụ trợ và có liên quan, các dự án đầu tư xây dựng khác được giao theo kế hoạch của Công ty.

e. Phòng Kinh doanh dịch vụ khách hàng

Phòng Kinh doanh Dịch vụ khách hàng là bộ phận tham mưu trong các lĩnh vực sau:

- Tham mưu, xây dựng và triển khai các kế hoạch kinh doanh, đề xuất giải pháp tăng lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh nước sạch;
- Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng; vận hành hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu lập hóa đơn tiền nước, hoá đơn nợ tồn và thu hộ hoá đơn tiền nước;
- Thương thảo, triển khai các hợp đồng thu hộ trong thanh toán hoá đơn tiền nước;
- Quản lý hồ sơ khách hàng, thực hiện nghiệp vụ kiểm tra khai thác kinh doanh;
- Tiếp nhận thông tin phản ánh của khách hàng và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động cung cấp và sử dụng nước sạch; xây dựng hình ảnh thân thiện và chuyên nghiệp trong quá trình phục vụ khách hàng;
- Đề xuất và kiểm soát việc thực hiện các qui định chuyên môn.

f. Phòng Thu ngân

Phòng Thu ngân là bộ phận chuyên môn – nghiệp vụ của Công ty thực hiện các chức năng sau:

- Quản lý và tổ chức thực hiện việc thu tiền sử dụng nước, quản lý hóa đơn tiền nước của khách hàng trên địa bàn do Công ty quản lý;
- Thực hiện các quy định về quản lý tài chính đối với số tiền thực thu và đề xuất xử lý việc cấp nước liên quan đến công tác thu tiền nước.

g. Đội Quản lý Đồng hồ nước

Đội Quản lý đồng hồ nước là bộ phận chuyên môn - nghiệp vụ thực hiện các chức năng cơ bản sau:

- Quản lý tất cả đồng hồ nước (ĐHN) đã ký hợp đồng với Công ty;
- Tổ chức biên đọc chỉ số đồng hồ nước theo lịch đọc số cố định hàng năm;
- Theo dõi sản lượng tiêu thụ qua ĐHN;
- Đề xuất giải quyết các trở ngại liên quan đến việc quản lý ĐHN, các biện pháp để tăng sản lượng;
- Lập thủ tục và theo dõi công tác báo thay, nâng - dời, cắt tạm ĐHN.

h. Phòng Kỹ thuật

Phòng Kỹ thuật là bộ phận chuyên môn – nghiệp vụ, có các chức năng cơ bản sau:

- Quản lý kỹ thuật cấp nước.
- Quản lý tài sản hệ thống mạng lưới cấp nước (Tổ GIS).
- Quản lý hệ thống công nghệ thông tin.

**i. Phòng Quản lý Giảm nước không doanh thu**

Phòng Quản lý giảm nước không doanh thu là bộ phận chuyên môn – nghiệp vụ của Công ty thực hiện các chức năng sau:

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các phương án, mục tiêu, chương trình, giải pháp giảm nước không doanh thu của Công ty;
- Quản lý mạng lưới cấp nước trong khu vực đồng hồ nước tiểu vùng (DMA) và giám sát kỹ thuật toàn bộ hệ thống mạng lưới cấp nước thuộc khu vực quản lý của công ty;
- Ứng dụng phương pháp giảm nước thất thoát thất thu tiên tiến, công nghệ, kỹ thuật hiện đại trong hoạt động giảm nước không doanh thu để đạt hiệu quả tốt nhất;
- Triển khai chương trình đào tạo nhân viên quản lý mạng lưới cấp nước khu vực và xây dựng nhân rộng quản lý đồng hồ nước tiểu vùng, đồng hồ nước khu vực.

j. Đội Duy tu

Đội Duy tu là bộ phận chuyên môn – nghiệp vụ, có các chức năng cơ bản sau:

- Quản lý, bảo trì và cải tạo mạng lưới ống cấp nước của Công ty; quản lý hệ thống van, trụ cứu hỏa;
- Thi công các công trình cải tạo, nâng cấp mạng lưới sửa chữa liên quan đến hệ thống ống phân phối cấp 3, hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước của khách hàng, đồng hồ tổng trên địa bàn quản lý của Công ty;
- Xử lý các sự cố về nguồn nước và kiểm soát áp lực nước.

k. Đội Thi công

Đội Thi công là bộ phận chuyên môn – nghiệp vụ, có các chức năng cơ bản sau:

- Thi công các công trình gắn mới thủy lượng kế, thay dây ống pb cũ mục và các công trình xây dựng cơ bản do Công ty làm chủ đầu tư giao cho Đội thực hiện;
- Thi công công trình xây dựng cơ bản mà Công ty ký hợp đồng thi công với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn hoặc với các đơn vị bên ngoài.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng và cơ cấu cổ đông**3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ**

Tính đến thời điểm 12/07/2018, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ GĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	
				Số cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	4106000102	Số 1 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	4.865.000	51,21%



TT	Tên cổ đông	Số CMND/ GĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	
				Số cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
2	Công ty cổ phần Cơ Điện lạnh	0300741143	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM	1.904.688	20,05%
3	Ngân hàng TMCP Đông Á	0301442379	130 Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	950.000	10,00%
Tổng cộng:				7.719.688	81,26%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD cấp

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0304806225 ngày 17/01/2007.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Theo đó đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định nắm giữ đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3 Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 12/07/2018, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	291	9.040.400	90.404.000.000	95,16%
1.1	Cổ đông tổ chức	06	7.831.898	78.318.980.000	82,44%
1.2	Cổ đông cá nhân	285	1.208.502	12.085.020.000	12,72%
2	Cổ đông ngoài nước	05	459.600	4.596.000.000	4,84%
2.1	Cổ đông tổ chức	02	453.800	4.538.000.000	4,78%
2.2	Cổ đông cá nhân	03	5.800	58.000.000	0,06%
Tổng cộng		296	9.500.000	95.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD cấp



4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

❖ Công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên (SAWACO)

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301129367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/09/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 19/11/2015.
- Địa chỉ: 01 Công trường Quốc Tế, Phường 6, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 38291777 Fax: (028) 38241644
- Vốn điều lệ đăng ký: 5.139.426.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 5.139.426.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước và khai thác, sản xuất, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất và sản xuất kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ khác về ngành nước. Sản xuất kinh doanh vật tư, phụ tùng ngành cấp nước, thoát nước và các loại vật liệu xây dựng khác. Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện bê tông, ống nước bê tông dự ứng lực, ống nhựa lõi thủy tinh sợi phục vụ cho các công trình cấp nước, thoát nước và các công trình chuyên ngành giao thông công chính,...
- Vốn điều lệ thực góp tại GDW: 48.650.000.000 đồng (tương đương 51,21% vốn điều lệ).

❖ Công ty con và những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm theo cơ cấu sản phẩm/ dịch vụ

✚ Sản phẩm dịch vụ chính của công ty:

- Cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng của người dân, nhu cầu sản xuất của các cơ sở sản xuất, các đơn vị cung ứng dịch vụ và các cơ quan làm việc thông qua việc kiểm soát tiêu thụ trên các đồng hồ nước lắp đặt tại nhà, tại cơ sở sản xuất hoặc trụ sở làm việc trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, bao gồm: quận Bình Thạnh, quận Phú Nhuận, Phường 12, 13, 14 Quận 3 và Phường 1 quận Gò Vấp – Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là mảng hoạt động chính của Công ty.
- Quản lý, phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước: Bao gồm các hoạt động như thi công xây dựng phát triển mạng lưới cấp nước, cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước, đầu tư thay mới ống mục, sửa chữa ống cũ mục phục vụ công tác giảm nước



thất thoát thất thu trên tuyến ống cấp nước của Công ty tại địa bàn được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn phân công;

- Hoạt động khác: Nâng, hạ cỡ đồng hồ nước; thay đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng (theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ, việc thực hiện lắp đặt và gắn mới đồng hồ nước được Công ty thực hiện miễn phí cho khách hàng).

✦ Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu cung cấp nước sạch	446.578	99,11	470.535	98,97	236.679	99,16
2	Doanh thu gắn mới, lắp đặt đồng hồ nước	3.800	0,84	3.875	0,82	2.001	0,84
3	Doanh thu thi công công trình xây dựng cơ bản	-	-	1.042	0,22		
4	Doanh thu thiết kế, tư vấn giám sát, quản lý dự án	-	-	4	0,001		
5	Doanh thu bán vật tư ngành nước	208	0,05	-	-		
Tổng cộng		450.586	100%	475.455	100%	238.680	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

Cung cấp nước sạch là hoạt động đem lại doanh thu chính cho Công ty trong những năm qua, chiếm tỷ trọng trên/xấp xỉ 99% trong cơ cấu doanh thu thuần hàng năm của Công ty. Trong đó, tính đến tháng 6/2018, doanh thu cung cấp nước phục vụ cho sinh hoạt chiếm 58,14% trong cơ cấu doanh thu cung cấp nước sạch, doanh thu từ các cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất và cơ quan nhà nước chiếm tỷ trọng lần lượt là 34,47%, 3,15% và 4,24%. Năm 2017, doanh thu thuần từ cung cấp nước sạch đạt 470.535 triệu đồng, cao nhất trong vòng 5 năm qua. Nguyên nhân là do sản lượng nước tiêu thụ tăng, đạt 50,565 triệu m³ trong năm 2017 (lần đầu tiên kể từ khi trở thành công ty cổ phần, lượng nước tiêu thụ của Công ty vượt mốc 50 triệu m³).



Doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể (dưới 1%) trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty, trong đó doanh thu từ hoạt động gắn mới, lắp đặt đồng hồ nước giữ mức tương đối ổn định trên 0,8% doanh thu thuần hàng năm.

✦ Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Cung cấp nước sạch	182.018	40,40	171.231	36,01	92.366	38,70
2	Gắn mới, lắp đặt đồng hồ nước	1.410	0,31	1.008	0,21	1.933	0,81
3	Thi công công trình xây dựng cơ bản	-	-	585	0,12	(491)	(0,21)
4	Thiết kế, tư vấn giám sát, quản lý dự án	-	-	4	0,001	-	-
5	Bán vật tư ngành nước	88	0,02	-	-	-	-
Tổng cộng		183.516	40,73	172.828	36,35	93.808	39,30

Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

Tương tự doanh thu thuần, lợi nhuận gộp từ cung cấp nước sạch chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu lợi nhuận gộp hàng năm của Công ty, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể. Trong năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018, lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp nước sạch chiếm lần lượt là 99,18%; 99,08% và 98,46% trên tổng lợi nhuận gộp của công ty.

Tỷ trọng lợi nhuận gộp so với doanh thu thuần năm 2017 của Công ty thấp hơn so với năm 2016 chủ yếu do giá mua nước sạch đầu vào tăng, trong khi giá bán không tăng, dẫn tới tỷ lệ lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh nước sạch giảm. Sáu tháng đầu năm 2018, tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần là 39,30%, cao hơn so với năm 2017 do tỷ lệ nước thất thoát thất thu bình quân giảm xuống chỉ còn 17,32%, thấp hơn khá nhiều so với mức 20,95% của cả năm 2017 và đồng thời trong kỳ Công ty chưa đẩy mạnh được việc thực hiện triển khai công tác thi công các công trình đầu tư xây dựng cơ bản như phát triển, cải tạo mạng lưới cấp nước, đầu tư thay mới ống mục.

5.2 Nguyên vật liệu

✦ Nguồn nguyên vật liệu

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn là nhà cung cấp nước sạch đầu vào duy nhất của Công ty, cụ thể như sau:



STT	Tên nguyên liệu chính	Nhà cung cấp	Nước sản xuất	Số lượng (m ³ /năm)
1	Nước sạch	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Việt Nam	64.050.601 (năm 2017)

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

✦ **Sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào**

Đặc thù riêng của các đơn vị cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là chỉ có một đơn vị chuyên biệt cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV. Do đó, đối với việc kinh doanh, cung ứng nước sạch, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định chỉ thực hiện việc mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty; không thực hiện bất kỳ khâu sản xuất nào trước đó. Hiện nay, nguồn nước do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cung cấp luôn ổn định, đảm bảo đủ cung cấp cho nhu cầu của khách hàng trên địa bàn của Công ty.

✦ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty**

Do nước sạch là nguồn nguyên liệu chiếm tỷ trọng chi phí lớn nên giá mua sỉ nước sạch là nhân tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Đơn giá mua lẻ nước sạch áp dụng cho khách hàng được thực hiện theo Quyết định 103/2009/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/9/2009 trong khi đó đơn giá mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn luôn chịu điều chỉnh qua từng giai đoạn, do đó nhiệm vụ gia tăng sản lượng nước tiêu và giảm nước thất thoát thất thu luôn được Công ty đặt lên hàng đầu để giảm thiểu tác động từ sự biến động giá mua sỉ nước sạch đầu vào tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.3 Chi phí sản xuất

✦ **Cơ cấu tổng chi phí**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	267.070	59,27%	302.627	63,65%	144.872	60,70%
Chi phí tài chính	625	0,14%	2.062	0,43%	1.555	0,65%
Chi phí bán hàng	126.044	27,97%	111.291	23,41%	51.647	21,64%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.169	10,02%	45.967	9,67%	25.763	10,79%
Tổng cộng	438.908	97,41%	461.947	97,16%	223.837	93,78%



Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

Tỷ lệ tổng chi phí so với doanh thu thuần trong năm 2016 và 2017 của Công ty khá ổn định, với lần lượt là 97,41% và 97,16%. Trong đó, giá vốn hàng bán vẫn là chỉ tiêu chiếm tỷ trọng lớn nhất (59,27% và 63,65%), tiếp theo là chi phí bán hàng (27,97% và 23,41%), chi phí quản lý doanh nghiệp (10,02% và 9,67%) và chi phí tài chính (0,14% và 0,43%).

Năm 2017, cùng với sự tăng trưởng của doanh thu, hầu hết các chỉ tiêu chi phí đều có giá trị tuyệt đối lớn hơn so với năm 2016, đặc biệt là giá vốn hàng bán và chi phí tài chính. Giá vốn hàng bán năm 2017 là 302.627 triệu đồng, tăng 13,31% so với năm 2016, trong đó giá vốn bán nước là 299.303 triệu đồng (chiếm 98,90% giá vốn hàng bán), tăng so với 264.560 triệu đồng của năm 2016 dù lượng nước đầu vào đo đếm qua đồng hồ tổng là 64.050.601 m³, chỉ bằng 94,08% năm 2016. Nguyên nhân là do đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2017 tăng 20,92% so với năm 2016, từ 3.886,06 đồng/m³ lên 4.698,99 đồng/m³.

Tỷ lệ chi phí tài chính năm 2017 cũng tăng đáng kể so với năm 2016 và năm 2015, do từ năm 2016 Công ty bắt đầu đẩy mạnh công tác giảm nước thất thoát thất thu và phát triển mạng lưới cấp nước. Nếu như năm 2015, chi phí tài chính của Công ty chỉ là 85 triệu đồng, thì năm 2016 và năm 2017, con số này đã lần lượt là 625 và 2.062 triệu đồng. Đây là chi phí lãi vay từ các khoản vay phát sinh trong năm 2016 và 2017 để đầu tư thay mới/sửa chữa ống mực, phát triển mạng lưới cấp nước và đầu tư tài sản cố định cho hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch.

Cơ cấu chi phí 6 tháng đầu năm 2018 không có nhiều thay đổi so với năm 2016 và 2017, giá vốn hàng bán vẫn là chỉ tiêu chiếm tỷ trọng lớn nhất so với doanh thu thuần. Tổng chi phí trong 6 tháng đầu năm là 223.837 triệu đồng, bằng 93,78% doanh thu thuần, thấp hơn khá nhiều so với cả năm 2016 và 2017 do trong 6 tháng đầu năm Công ty chưa đẩy mạnh được việc thực hiện triển khai công tác thi công các công trình đầu tư xây dựng cơ bản như phát triển, cải tạo mạng lưới cấp nước, đầu tư thay mới ống mực,...

5.4 Trình độ công nghệ:

- Trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước và chống thất thoát nước, công ty ứng dụng các công nghệ và phương tiện như sau:
 - + Trang bị các thiết bị hiện đại như: thiết bị khoanh vùng rò rỉ, máy tương quan âm, thiết bị định vị rò rỉ, leakpen, đồng hồ siêu âm đo sản lượng;
 - + Triển khai phần mềm quản lý tài sản GIS;
 - + Triển khai đo đạc tọa độ van bằng bằng máy GPS và máy toàn đạc điện tử;
 - + Triển khai hệ thống theo dõi dữ liệu SCADA;
 - + Lắp đặt van giảm áp để điều hòa áp lực ban đêm đối với các khu vực có áp lực cao;
 - + Triển khai các chương trình thu hộ tiền nước qua ngân hàng;
 - + Triển khai mô phỏng thủy lực để hỗ trợ công tác vận hành và phân tích các kịch bản mạng lưới.



Năm 2017, Công ty đã hoàn tất phân vùng tách mạng địa bàn thành 64 đồng hồ nước tiểu vùng (DMA) và 01 đồng hồ nước khu vực (DMZ) xác định chính xác tỷ lệ thất thoát nước và định hướng cho công tác giảm nước thất thoát thất thu.

- Trong công tác quản lý và dịch vụ khách hàng: Gồm 4 nhóm giải pháp về hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), dịch vụ khách hàng, quản lý nghiệp vụ, quản lý mạng lưới. Cụ thể:
 - + **Nhóm giải pháp về hạ tầng:** Công ty xác định đây là điều kiện tiên quyết cần phải thực hiện vì để triển khai các nhóm giải pháp còn lại thì phải có một cơ sở hạ tầng đủ để đáp ứng. Vì vậy công ty đã trang bị các thiết bị về Server, thiết bị bảo mật, hệ thống lưu trữ dữ liệu, hệ thống mạng tốc độ cao để kết nối với các đối tác bên ngoài. Và cho đến hiện nay công ty có đủ các thiết bị để có thể đáp ứng việc triển khai các giải pháp về ứng dụng CNTT, đảm bảo hệ thống hoạt động xuyên suốt và an toàn.
 - + **Nhóm giải pháp về nghiệp vụ:** là hệ thống phần mềm phục vụ công tác nghiệp vụ chuyên môn, được xây dựng theo 2 định hướng
 - ✓ *Nhóm các giải pháp phối hợp với đối tác bên ngoài triển khai:* phần mềm quản lý kế toán, nhân sự, tiền lương
 - ✓ *Nhóm các giải pháp công ty tự phát triển bám sát nhu cầu quản lý nghiệp vụ tại các Phòng Ban Đơn:* quản lý khách hàng, quản lý hồ sơ gắn mới, nâng đời, tái lập danh bạ, phần mềm tính dự toán, phần mềm quyết toán, hoàn công, phần mềm cắt hủy cắt tạm, phần mềm quản lý biến động, phần mềm quản lý đọc số, phần mềm quản lý thu tiền.
 - + **Nhóm giải pháp về dịch vụ khách hàng:** Đây là một trong những nhóm giải pháp trọng tâm và quan trọng mà công ty xác định ứng dụng CNTT sẽ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, giúp khách hàng có nhiều cách tiếp cận và tương tác với công ty. Với nhóm này công ty triển khai các giải pháp:
 - ✓ Trang thông tin điện tử: cung cấp thông tin, hình ảnh hoạt động Công ty, các biểu mẫu phục vụ khách hàng, các chức năng giúp khách hàng tương tác với Công ty
 - ✓ Dịch vụ khách hàng trực tuyến: có chức năng đăng ký hồ sơ gắn mới, tái lập danh bạ trực tuyến, theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ qua mạng, gửi đơn thư khiếu nại trực tuyến và theo dõi quá trình xử lý, tổng đài call center tiếp nhận và xử lý các yêu cầu và thắc mắc khách hàng.
 - ✓ Dịch vụ khách hàng trên thiết bị di động: tra cứu hóa đơn tiền nước, thông báo hóa đơn nợ, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ, theo dõi lịch đọc số thu tiền.
 - ✓ Đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng: cung cấp công cụ cho phép khách hàng đánh giá thái độ phục vụ
 - ✓ Thanh toán trực tuyến: cung cấp các chức năng thanh toán tiền nước qua website, hỗ trợ nhiều ngân hàng, thay thế hóa đơn giấy bằng hóa đơn điện tử



- + **Nhóm giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước:** Từ năm 2012 công ty đã tiến hành số hóa bản đồ hệ thống mạng lưới cấp nước trên nền GIS, cho đến nay cơ sở dữ liệu về khách hàng, hệ thống mạng lưới cấp nước đã tương đối hoàn thiện và chất lượng dữ liệu ngày càng cao. Công ty xác định đây là thời điểm đầy mạnh thực hiện triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT để có thể khai thác tối đa cơ sở dữ liệu GIS để phục vụ công tác giám sát, điều hành, nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, gồm các nhóm giải pháp:
- ✓ Hệ thống webgis: cho phép người dùng khai thác bản đồ trên nền webgis qua môi trường internet. Hỗ trợ tìm đường đi ngắn nhất.
 - ✓ Hệ thống SCADA: giám sát lưu lượng, áp lực trực tuyến, phân tích thống kê báo cáo
 - ✓ Mô hình thủy lực: mô phỏng thủy lực toàn bộ hệ thống cấp nước, xây dựng các kịch bản có thể xảy ra khi có sự cố trên mạng lưới cấp nước.
 - ✓ Quản lý duy tu sửa bể: quản lý thông tin sự cố, thống kê phân tích sự cố trên mạng lưới
 - ✓ Quản lý tài sản: quản lý tài sản mạng lưới cấp nước, tìm kiếm, phân tích thống kê tài sản mạng lưới.

5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty đã thông qua chủ trương mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh trong việc nghiên cứu phương án sản xuất nước đóng chai nhằm tạo hình ảnh mới cho Công ty. Hiện Công ty đang lên kế hoạch để triển khai thực hiện chủ trương này. Một số thông tin cơ bản về dự án này như sau:

- Mục tiêu:

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế trong nước, các công ty, doanh nghiệp đang đứng trước những cơ hội kinh doanh lớn lao. Nắm bắt được xu hướng phát triển này, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định chủ trì dự án và đại diện kêu gọi vốn đầu tư từ những nhà đầu tư tiềm năng như Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV (SAWACO), Sài Gòn Coop, Tổng Công Ty Thương Mại Sài Gòn - TNHH MTV (SATRA), Sân bay Tân Sơn Nhất... và dự kiến thực hiện sản xuất kinh doanh dòng sản phẩm nước uống tinh khiết và nước uống ion kiềm hóa tốt cho sức khỏe, đây đang là một thị trường rất tiềm năng, với tốc độ tăng trưởng lớn.

Với lợi thế là Công ty kinh doanh chuyên ngành cấp nước, Công ty sẽ phát huy được nhiều thế mạnh của mình: có nguồn nước thô đầu vào phong phú, giá thành rẻ, có đội ngũ nhân công dồi dào, có trình độ chuyên môn. Ngoài ra, Công ty nằm ở trung tâm thành phố với diện tích đất sử dụng lớn nên thuận lợi về kinh doanh.

- Quy mô dự án



Dự án Nhà máy sản xuất nước đóng chai được đầu tư trên khuôn viên đất có diện tích 6,613m² dự kiến với công suất 10m³/h, hoạt động 16/24, tương đương với 48 triệu lít nước/năm. Trong đó bao gồm các sản phẩm gồm:

- + Sản phẩm "Nước uống đóng bình thương hiệu SAWACO", thể tích 19lít;
- + Sản phẩm "Nước uống ION Kiềm thương hiệu ION DIAMOND", thể tích 250ml, 330ml, 500ml, 1 lít và 1,5 lít.

Công suất sản xuất dự kiến cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Công suất đầu ra	lít/h	10.000
2	Số giờ làm việc trong ngày	giờ	16
3	Số ngày làm việc trong năm	ngày	300
4	Tổng số lít sản xuất trong 1 năm	lít	48.000.000
4.1	Lượng nước tinh khiết sản xuất thương hiệu SAWACO	lít /năm	28.800.000
4.1.1	- Bình 19 lít thương hiệu SAWACO	Bình/năm	1.371.429
4.2	Lượng nước sản xuất I-ON thương hiệu ION Diamond	lít /năm	14.400.000
4.2.1	- Chai 0,25 lít	Chai/năm	5.760.000
4.2.2	- Chai 0,33 lít	Chai/năm	8.727.273
4.2.3	- Chai 0,5 lít	Chai/năm	8.640.000
4.2.4	- Chai 1 lít	Chai/năm	4.320.000
4.2.5	- Chai 1,5 lít	Chai/năm	960.000

- Thiết bị Công nghệ Nhà máy:

Nhà máy sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai được sử dụng công nghệ tiên tiến nhất hiện nay, công nghệ lọc thẩm thấu ngược RO, công nghệ hoàn lưu khoáng, khử trùng bằng đèn UV tia cực tím đến từ các nước USA, EU, Nhật Bản.

Đặc biệt sử dụng công nghệ máy điện giải nước ion kiềm: tạo ra nước có tính kiềm hoàn toàn tự nhiên nhờ công nghệ điện phân đến từ Nhật Bản để sản xuất dòng nước có tính chất kiềm hóa (Alkaline) và Hydrogen tốt cho sức khỏe.

Nguồn nước sau khi được xử lý qua nhà máy, đạt quy chuẩn nước uống đóng chai QCVN 6-1:2010 BYT.

Nhà máy sẽ được thiết kế, xây dựng và vận hành hoàn toàn tự động, được điều khiển bởi hệ thống điều khiển chung đã được số hóa do Châu Âu sản xuất.



Nhà máy nước uống đóng chai khi đi vào hoạt động sẽ đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống và bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng, đồng thời cũng tạo ra nhiều việc làm và đóng góp ngân sách cho địa phương khi nhà máy đi vào hoạt động.

5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01:2009/BYT

- Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty: Phòng Kỹ thuật

Công ty đã xây dựng các quy định, quy trình kỹ thuật để vận hành và theo dõi mạng lưới cấp nước và các chương trình hỗ trợ, cụ thể:

- Các quy trình kỹ thuật để vận hành và theo dõi mạng lưới cấp nước:

STT	Quy trình xây dựng	Thời điểm ban hành	Ghi chú
01	Quy trình cập nhật và quản lý hồ sơ hoàn công.	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
02	Quy trình kiểm tra, quản lý chất lượng nước trên mạng lưới.	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
03	Quy trình cập nhật van trên iWMS.	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
04	Quy trình quản lý đồng hồ tổng trên địa bàn Gia Định.	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
05	Quy trình xử lý mất nước, nước yếu.	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
06	Quy trình nghiệm thu công tác (thử áp lực, súc xả, khử trùng,...) và nghiệm thu bàn giao các công trình XD CB.	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
07	Quy trình khảo sát, thiết kế, lắp đặt van xả cặn.	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
08	Quy trình khảo sát, thiết kế các tuyến ống bất hợp lý, bít hủy các tuyến ống cũ không còn sử dụng vẫn còn nước.	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
09	Quy trình vận hành, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trạm bơm tăng áp.	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
10	Quy trình cập nhật dữ liệu hệ thống cấp nước vào GIS	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
11	Quy trình cập nhật dữ liệu khách hàng	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
12	Quy trình giám sát cập nhật dữ liệu vào	Tháng 4/2014	Đang áp dụng



	GIS		
13	Quy trình đo đạc tọa độ tài sản	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
14	Quy trình lập kế hoạch dò bể	Tháng 4/2014	Đang áp dụng
15	Quy định quản lý vận hành GIADINHGIS	2015	Đang áp dụng
16	Quy trình giám sát bất huỷ các công trình sửa chữa ống mục	2015	Đang áp dụng
17	Quy định công tác dò tìm và sửa chữa khắc phục sự cố xì bể trên mạng lưới cấp nước	2016	Đang áp dụng
18	Phương án điều tiết, súc xả khi Nhà máy nước Thủ Đức ngưng bơm	2016	Đang áp dụng
19	Phương án điều tiết, súc xả khi Nhà Máy Nước Thủ Đức 3 ngưng bơm	2016	Đang áp dụng
20	Sổ tay cấp nước an toàn	2016	Đang áp dụng

- Các chương trình hỗ trợ:

STT	Tên chương trình	Nội dung	Thời gian thực hiện	Kết quả
01	Chương trình bảo dưỡng van	Xây dựng kế hoạch bảo trì bảo dưỡng van	01 lần / năm hoặc khi có sự cố hư hỏng cần khắc phục	Đang triển khai
02	Chương trình bảo dưỡng thiết bị	Xây dựng kế hoạch bảo trì bảo dưỡng: Đồng hồ tổng; Logger; Hàm	01 lần / năm (riêng logger 6 tháng / lần)	Đang triển khai
03	Chương trình quản lý tài sản mạng lưới cấp nước GIS	Xây dựng kế hoạch tái cập nhật GIS về: Đồng hồ nước; Van; Đường ống; Trụ cứu hỏa; Các thiết bị trên mạng lưới...	Thường xuyên	Đang triển khai
04	Chương trình hoạt động nhân viên quản lý khu vực	Xây dựng chương trình hoạt động các nhân viên quản lý khu vực	Thường xuyên	Đang triển khai



05	Chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	Phổ biến Kế hoạch Cấp nước An toàn; Đào tạo, huấn luyện, nâng cao tay nghề công nhân duy tu sửa bể, các đơn vị thi công; Phổ biến các kiến thức về nước không doanh thu	Thường xuyên	Đang triển khai
06	Chương trình hợp tác, trao đổi kinh nghiệm chuyên ngành cấp nước.	Phối hợp với Tổng công ty, các Công ty Cấp nước khác hợp tác, phát triển, tham quan, trao đổi kinh nghiệm	Khi có chương trình trao đổi, hợp tác	Đang triển khai
07	Chương trình bảo trì, bảo dưỡng trạm bơm Thanh Đa, Lô U, Lô F.	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống bơm và hệ thống điện của Trạm bơm Tăng áp.	01 lần / năm	Đang triển khai
08	Kế hoạch súc xả, kiểm tra chất lượng nước định kỳ.	Súc xả định kỳ mạng lưới cấp nước qua hệ thống van xả cạn và thực hiện lấy mẫu nước kiểm tra định kỳ.	02 lần / năm (súc xả) 04 lần/tháng (lấy mẫu nước)	Đang triển khai

5.7 Hoạt động Marketing

Do tính chất đặc thù của ngành cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi Công ty cổ phần cấp nước chịu trách nhiệm quản lý trên một khu vực đã được giao nên Công ty không thể mở rộng thị trường sang các địa bàn khác. Việc tăng sản lượng, doanh thu hoàn toàn phụ thuộc vào việc phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước cho nhu cầu của người dân trên địa bàn Công ty quản lý. Hiện tại, Công ty đang chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ quận Bình Thạnh, quận Phú Nhuận; phường 1 quận Gò Vấp và phường 12, 13, 14 quận 3.

5.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại, Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu thương mại và đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho hàng hóa, sản phẩm của Công ty.

Logo hiện nay Công ty đang sử dụng:

**5.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Do đặc thù của Công ty là chủ yếu cung cấp nước sạch trực tiếp cho các hộ gia đình nên không có các hợp đồng có giá trị lớn ký kết với các khách hàng này.

Một số hợp đồng có giá trị lớn Công ty đang thực hiện với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV như sau:

STT	Đối tác	Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị (đồng)	Thời gian thực hiện Hợp đồng
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên	Mua sỉ nước sạch	314.268.531.374	01/01/2018 – 31/12/2018
2	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên	Mua vật tư ngành nước	2.016.480.400	Từ ngày 17/2/2018
3	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên	Thuê tài sản tuyến ống cấp nước của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	3.196.587.121 đồng	01/01/2018 – 31/12/2018

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018**

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm 2017/2016	6 tháng đầu năm 2018
1.	Tổng tài sản	228.712	282.135	23,36%	251.965
2.	Vốn chủ sở hữu	141.531	146.933	3,82%	149.021



TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm 2017/2016	6 tháng đầu năm 2018
3.	Doanh thu thuần	450.586	475.455	5,52%	238.680
4.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.113	14.731	21,61%	15.417
5.	Lợi nhuận khác	1.970	2.228	13,10%	910
6.	Lợi nhuận trước thuế	14.083	16.960	20,42%	16.327
7.	Lợi nhuận sau thuế	13.093	15.815	20,79%	14.638
8.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	51%	54%	-	-
9.	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	9,28%	10,96%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

Nhìn chung các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty đều có sự tăng trưởng so với năm 2016. Điều này là do sản lượng nước tiêu thụ và hiệu quả trong công tác giảm nước thất thoát thất thu của Công ty tăng so với năm 2016 (sản lượng nước tiêu thụ năm 2017 của Công ty là 50,565 triệu m³, cao nhất từ trước tới nay, tỷ lệ nước thất thoát giảm từ 28,30% năm 2016 xuống chỉ còn 20,95% năm 2017). Do đó, dù đơn giá mua si nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn tăng 812,93 đồng/m³ so với năm 2016, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đều tăng trưởng tích cực (lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2017 là 14.731 triệu đồng, tăng 21,61%; lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 16.690 triệu đồng, tăng 20,42%; lợi nhuận sau thuế là 15.815 triệu đồng, tăng 20,79%).

Lợi nhuận khác năm 2017 của Công ty là 2.228 triệu đồng, tăng hơn 13% so với cả năm 2016. Thu nhập khác trong năm của Công ty chủ yếu đến từ (i) Khoản thu bồi thường di dời tuyến ống cấp nước đường ống cấp nước trong phạm vi nâng cấp mở rộng đường Phan Văn Trị (Cầu hang – Tân Sơn Nhất – Bình Lợi) với giá trị 1.485 triệu đồng; (ii) Thu từ cho thuê tài sản (cho thuê văn phòng làm việc cũ của Công ty tại địa chỉ 02 Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) là 1.011 triệu đồng và (iii) Khoản phải trả khác về phòng cháy chữa cháy thực tế không phải trả các Công ty (xây dựng trụ cứu hỏa và các công trình phát triển mạng lưới) với giá trị 1.271 triệu đồng.

Sáu tháng đầu năm 2018, các chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty tiếp tục tăng trưởng. Lợi nhuận sau thuế của Công ty là 14.638 triệu đồng, đạt 97,52% kế hoạch năm 2018 và xấp xỉ 93% lợi nhuận cả năm 2017 dù doanh thu thuần đạt 238.860 triệu đồng, chỉ bằng 50,20%



doanh thu thuần năm 2017. Nguyên nhân là trong 6 tháng đầu năm Công ty chưa đẩy mạnh được việc thực hiện triển khai công tác thi công các công trình đầu tư xây dựng cơ bản như phát triển, cải tạo mạng lưới cấp nước, đầu tư thay mới ống mục,... và do tỷ lệ nước thất thoát thất thu bình quân giảm xuống chỉ còn 17,32%, thấp hơn khá nhiều so với mức 20,95% của cả năm 2017 nên chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh thấp dẫn đến lợi nhuận trong kỳ tăng cao.

- Các chỉ tiêu khác:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm 2017/2016	6 tháng đầu năm 2018
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	48.487	50.565	4,29%	25.379
2	Thay đồng hồ nước	Cái	30.159	29.236	(3,06%)	13.172
3	Gắn mới đồng hồ nước	Cái	2.875	1.475	(48,70%)	621
4	Tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100%	100%	-	100%
5	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân	%	28,30%	20,95%	-	17,32%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo 2017

✚ Những nhân tố thuận lợi

- Nguồn nước cung cấp ổn định, chất lượng tốt;
- Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định làm điều kiện nền tảng cho sự phát triển kinh tế nói chung, thúc đẩy quá trình đô thị hoá ở khu vực TP. Hồ Chí Minh nói chung và địa bàn cung ứng dịch vụ của Công ty nói riêng;
- Trong năm 2017, Công ty đã tuyển mới lao động bổ sung cho các phòng ban đội, tập trung nhiều vào việc nâng cao chuyên ngành kỹ thuật và công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển.

✚ Những nhân tố khó khăn

- Khu vực Công ty quản lý chủ yếu là người lao động, cán bộ hưu trí, công nhân viên và các đơn vị kinh doanh dịch vụ. Các khách hàng này chủ yếu sử dụng nước giếng và chỉ sử dụng nước sạch để ăn uống do đó lượng nước tiêu thụ trong tháng thấp (khoảng 0 – 4m³);



- Cơ chế quản lý đô thị về việc cấp phép thi công công trình ngầm khá phức tạp, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thi công bảo dưỡng, lắp đặt hệ thống các tuyến ống của công ty;
- Công tác cải tạo hệ thống cấp nước cũ để giảm tỷ lệ thất thoát làm tổn kém chi phí
- Trong thời gian qua, giá bán nước sạch không tăng, trong khi giá mua sỉ nước sạch điều chỉnh tăng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính của Công ty;
- Việc cấp định mức cho các hộ có sinh viên, người lao động thuê nhà ngày càng tăng theo đô thị hóa. Tuy nhiên, khó kiểm soát được định mức nước của các khách hàng là chung cư hoặc trường hợp một số hộ khẩu đăng ký định mức nước ở nhiều địa chỉ khác nhau với nhiều nguyên nhân trong đó nguyên chính là khách hàng thuộc đối tượng chung cư, khi có biến động về nhân khẩu sử dụng tăng mới thông báo hoặc làm thủ tục cấp thêm để gia tăng định mức (khi giảm không thông báo) dẫn đến việc cấp định mức nhiều hơn so với nhân khẩu sử dụng thực tế;
- Khi Công ty chủ động kiểm tra về giá biểu, định mức để áp dụng đối tượng thường không nhận được sự hợp tác từ phía khách hàng như: khách hàng là người thuê nhà không cung cấp thông tin liên hệ, không cung cấp thông tin hóa đơn tiền nước, ... Do đó, việc kiểm tra tại chỗ của Công ty gặp nhiều trở ngại.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành và so sánh tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Do đặc thù của ngành cung cấp nước sạch, mỗi một doanh nghiệp hoạt động cung cấp nước sạch trong một phạm vi địa lý nhất định. Cụ thể, Công ty hiện đang cung cấp nước sạch cho khu vực Quận Bình Thạnh; Quận Phú Nhuận; Phường 12, 13, 14 Quận 3 và Phường 1 Quận Gò Vấp. Công ty là doanh nghiệp duy nhất cung cấp nước sạch trên địa bàn phục vụ, Công ty không có đơn vị cạnh tranh trực tiếp. Hơn nữa, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Chi nhánh Cấp nước Gia Định trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, nên mặc dù mới bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hạch toán độc lập từ năm 2007 và với ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp nước sạch nhưng Công ty đã làm ăn có lãi ngay từ những năm đầu tiên và lợi nhuận tăng liên tục theo thời gian. So với các đơn vị trong ngành nói chung, GDW là một trong những công ty cấp nước có uy tín của trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, trên sàn chứng khoán chỉ có một số doanh nghiệp hoạt động trong ngành cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, để đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty so với các doanh nghiệp khác thì Công ty tham chiếu số liệu kế toán trên BCTC kiểm toán năm 2017 được công bố của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức (Mã chứng khoán TDW, niêm yết HSX), Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (Mã chứng khoán CLW, niêm yết HSX), Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè (Mã chứng khoán NBW, niêm yết



HNX) và Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (Mã chứng khoán BTW, niêm yết HNX), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	GDW	TDW	CLW	NBW	BTW
1	Tổng tài sản	282.135	366.970	482.050	257.456	219.031
2	Vốn chủ sở hữu	146.933	139.638	208.728	161.942	146.763
3	Doanh thu thuần	475.455	689.213	1.076.405	603.318	441.947
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.731	12.023	11.263	12.704	11.310
5	Lợi nhuận khác	2.228	10.860	6.388	39	5.005
6	Lợi nhuận trước thuế	16.960	22.883	17.651	12.742	16.315
7	Lợi nhuận sau thuế	15.815	18.721	14.273	11.457	13.435
8	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	9%	9%	7%	8%	7,5%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 các Công ty

So sánh về các chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty nêu trên thì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tương đối tốt so với các công ty cùng ngành.

▪ Điểm mạnh

- Công ty có kinh nghiệm trong công tác quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục và ổn định cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý;
- Tập thể cán bộ công nhân viên có trình độ, nội bộ đoàn kết, yên tâm công tác lao động sản xuất, thực hiện tốt vai trò làm chủ của mình trong Công ty, không ngừng cải tiến và ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước của Công ty.

▪ Điểm yếu

- Trong năm 2016 và 2017, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động sửa chữa, nâng cấp mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối nước sạch và khai thác nước, tuy nhiên tỷ lệ thất thoát nước vẫn còn cao (tỷ lệ thất thoát nước từ năm 2015 đến năm 2017 lần lượt là 30,40%; 28,30% và 20,95%).

▪ Cơ hội

- Tình hình kinh tế vĩ mô được dự báo sẽ tiếp tục chuyển biến tích cực được xem là một điều kiện tốt cho hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định trong thời gian tới;
- Mô hình Công ty cổ phần sẽ giúp cho Công ty có được sự chủ động, tự chủ cao trong việc hoạch định cũng như thực hiện các chiến lược phát triển của mình, đồng thời tăng



cường tính linh hoạt, khả năng phản ứng nhanh nhạy trong quản trị, điều hành nhằm thích ứng với sự biến động không ngừng của tình hình kinh tế, xã hội;

- Với lợi thế là Công ty cổ phần, Công ty sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi trong việc huy động vốn khi có các dự án đầu tư hiệu quả với thời gian huy động nhanh đặc biệt là khi thị trường chứng khoán ở Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển như hiện nay.
- **Thách thức:**
 - Công tác cải tạo tuyến ống cũ mục gặp nhiều trở ngại do vướng đường cấm đào, các tuyến ống cũ mục nằm rải rác, khó khăn về nguồn vốn thực hiện. Ngoài ra, một số tuyến ống cấp 2 cũ mục do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn làm chủ đầu tư chưa được thay thế;
 - Công tác xin phép khắc phục xử lý sự cố bể ngầm và di dời đồng hồ nước ra ngoài bất động sản nhằm kiểm soát lượng nước thất thoát chưa được sự đồng thuận ở một số địa phương;
 - Công trình cấp nước bị xâm hại bởi các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: thoát nước, điện lực, viễn thông;
 - Công tác giảm thất thoát nước thương mại gặp nhiều khó khăn do ý thức của một số người dân: vẫn còn xảy ra tình trạng gian lận để ăn cắp nước, đặt nam châm để làm chậm đồng hồ nước, đấu nối ống bất hợp pháp trước đồng hồ;
 - Giá bán nước sạch hiện nay do UBND Thành phố quyết định mà chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường cũng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo số liệu được công bố trên Website của Hội cấp thoát nước Việt Nam (Vietnam Water Supply and Sewerage Association), Việt Nam hiện có 91 công ty hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, chủ yếu cung cấp nước sạch cho các tỉnh lỵ. Về khía cạnh cấp nước, được đánh giá là một trong những mục tiêu phát triển thiên niên kỷ mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết, và lĩnh vực này luôn chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế – xã hội của Việt Nam. Theo thống kê của Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2017, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 9,4% so với năm 2016 (quý I tăng 4%; quý II tăng 8,2%; quý III tăng 9,7%; quý IV ước tính tăng 14,4%), cao hơn nhiều so với mức tăng 7,4% của năm 2016, trong đó, ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,7%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm. Tính đến hết năm 2017, theo Báo cáo của Bộ Xây dựng tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2017, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 ngành Xây dựng, tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 84,5% (tăng 1,0% so với 2016), tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm còn khoảng 23% (giảm 0,5% so với 2016).

Theo Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19/06/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, mục tiêu quy hoạch như sau: Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch của thành phố đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ thất



thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025 đạt 25%. Cũng theo Quyết định này, nhu cầu sử dụng nước năm 2025 được dự báo sẽ tăng lên 3.570.000 m³/ngày-đêm, trong đó nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và công nghiệp lần lượt là 1.887.000 m³/ngày-đêm và 246.000 m³/ngày-đêm. Số còn lại được phân bổ cho nhu cầu sử dụng nước của các loại hình dịch vụ khác và lượng nước thất thoát ước tính.

Nước sạch là một mặt hàng thiết yếu, khi kinh tế càng phát triển thì nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng. Hơn nữa, các nguồn nước ngầm, nước bề mặt ngày càng cạn kiệt và trở nên ô nhiễm, khi đó nhu cầu sử dụng nước trong tự nhiên được thay thế bởi các nguồn nước sạch do các công ty cấp nước cung cấp. Bên cạnh đó, các cao ốc, văn phòng,... tiếp tục gia tăng, cùng với sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô và xu thế đi lên chung của nền kinh tế chắc chắn sẽ là động lực để các ngành nghề nói chung và ngành cấp nước nói riêng phát triển.

7.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

- Theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2020, mục tiêu đến năm 2025 đạt tỷ lệ bao phủ nước sạch 100% tại các đô thị; tỷ lệ thất thoát nước giảm xuống dưới 15%; dịch vụ nước ổn định, liên tục 24h trong ngày với áp lực nước trên toàn mạng đạt áp lực tiêu chuẩn.
- Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19/06/2012 về Phê duyệt Quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 của Thủ tướng chính phủ, qua đó đặt mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước. Từng bước hiện đại hoá hệ thống sản xuất, quản lý và kinh doanh nước sạch. Mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2015 đạt 32%, đến năm 2025 đạt 25%.
- Theo Nghị quyết 35/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 Về nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ hộ dân thành phố được cấp nước sạch đạt 100%
- Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/08/2016 Phê duyệt chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 – 2025 của Thủ tướng Chính phủ, đến năm 2025 tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 95% - 100%, tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 75%, tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 50%.
- Căn cứ theo tình hình thực tế và tiềm năng phát triển to lớn của ngành, thời gian tới Công ty tập trung vào chiến lược là phát triển theo hướng bền vững, chất lượng, sử dụng công nghệ tiên tiến qua đó nâng cao chất lượng nước sạch, giảm tỷ lệ thất thoát nước và gia tăng sản lượng hàng năm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn. Rõ ràng đây là một chiến lược phù hợp với xu hướng phát triển, các chính sách của nhà nước và triển vọng ngành trong thời gian tới.

8. Chính sách đối với người lao động



8.1 Số lượng lao động trong Công ty

Tổng số lượng lao động trong Công ty tính tại thời điểm 30/06/2018 là 404 người với phân loại cụ thể như sau:

Tiêu chí	Số lượng (lao động)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	404	100%
Trên đại học, đại học	117	28,96%
Cao đẳng	32	7,92%
Trung cấp	75	18,56%
Lao động phổ thông	180	44,56%
Phân loại theo thời hạn hợp đồng	404	100%
Hợp đồng không xác định thời hạn	309	76,49%
Hợp đồng có xác định thời hạn	95	23,51%
Phân loại theo tính chất lao động	404	100%
Lao động trực tiếp	252	62,38%
Lao động gián tiếp	152	37,62%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

8.2 Chính sách đối với người lao động

⚡ Thời gian làm việc

Thời gian làm việc không quá 8 giờ trong 1 ngày, 40 giờ trong 1 tuần

Trường hợp do yêu cầu sản xuất, cần bố trí làm thêm giờ thì thời gian làm thêm giờ không quá 4 giờ trong 1 ngày, 30 giờ trong 1 tháng và 200 giờ trong 1 năm.

⚡ Thời gian nghỉ làm việc, nghỉ giữa ca

Người lao động làm việc 8 giờ/ngày trong điều kiện bình thường được nghỉ ít nhất 30 phút tính vào thời gian làm việc; nghỉ 45 phút khi làm ca đêm.

Chế độ nghỉ việc riêng, ốm đau, thai sản... được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Luật lao động.

Công ty đã mua bảo hiểm sức khỏe cho toàn thể CBCNV Công ty.

CBCNV Công ty và các đơn vị trực thuộc không phân biệt lao động ngắn hạn, dài hạn đều được nghỉ trong những ngày lễ, Tết và các ngày nghỉ khác do Nhà nước quy định.

Nghỉ phép: người lao động được nghỉ phép hàng năm theo quy định tại Điều 111 và 112 Bộ Luật lao động. Nếu số ngày đi đường kể cả lượt đi và về trên 2 ngày thì ngày thứ 3 trở đi



được tính thêm thời gian đi đường ngoài ngày nghỉ phép năm và chỉ được tính cho 1 lần nghỉ trong năm.

Thời gian nghỉ ngơi: Công ty khuyến khích mọi hình thức nghỉ ngơi để động viên CBCNV nhân các ngày truyền thống, kỷ niệm của Công ty và đơn vị trực thuộc.

✦ Điều kiện làm việc

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, được cấp phát những dụng cụ làm việc, máy móc thiết bị cần thiết đảm bảo chất lượng theo quy định.

Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

✦ Chính sách tuyển dụng, đào tạo và thu hút nhân tài

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tùy theo chức danh, chức vụ đảm nhiệm, Công ty đề ra những tiêu chuẩn riêng nhưng tất cả đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như trình độ chuyên môn; tính chủ động, sáng tạo và nhiệt tình trong công việc, yêu nghề. Đối với các chức danh quan trọng như cán bộ quản lý điều hành, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe với các tiêu chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ đại học trở lên, kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, dự báo, thuyết trình, đánh giá công việc, trình độ tin học,.... Ngoài ra Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt liên quan tới các nhân viên giỏi, xuất sắc, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, thực hiện chính sách thu hút nhân tài, xem nhân sự là nguồn lực quý báu và quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Công ty.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

✦ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Tiền lương của người lao động trong công ty được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, đào tạo tay nghề, thi kiểm tra tay nghề để nâng bậc lương cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,... Ngoài ra, Công ty còn mua cho mỗi cán bộ công nhân viên 1 gói bảo hiểm nhân thọ, mỗi gói trị giá 12.000.000 đồng/người/năm.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

9. Chính sách cổ tức



Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của công ty qua các năm:

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả	Ghi chú
2013	12%	Bằng tiền mặt	Đã thanh toán
2014	12%	Bằng tiền mặt	Đã thanh toán
2015	9%	Bằng tiền mặt	Đã thanh toán
2016	7%	Bằng tiền mặt	Đã thanh toán
2017	9%	Bằng tiền mặt	Thực hiện thanh toán từ ngày 08/06/2018

Nguồn: CTCP Cấp nước Gia Định

10. Tình hình tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

▪ **Khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính và quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	:	25 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	:	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải	:	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	:	04 – 10 năm
Phần mềm máy tính	:	03 – 06 năm

10.2 Thu nhập bình quân của người lao động

Mức lương bình quân của người lao động tại Công ty giai đoạn 2015 - 2017

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Mức lương bình quân	7.815.605	10.422.000	11.155.487

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

**10.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả đến hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

10.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định. Chi tiết số dư các khoản phải nộp nhà nước tại thời điểm cuối năm 2016, 2017 và Quý II/2018 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Phí bảo vệ môi trường	3.577	3.855	3.911
Thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	(1.723)	(945)	(121)
Thuế thu nhập cá nhân	185	72	315
Thuế môn bài	-	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
Cộng	2.039	2.982	4.105

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

(*) Theo Công văn số 398/CT-TTHT ngày 14/01/2016 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh Về việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty được hưởng mức ưu đãi thuế như sau: Thuế suất 10% từ năm 2009 đến năm 2021 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tính từ năm 2009 đến năm 2017. Cũng theo Công văn này, Công ty “*đã kê khai nộp thuế TNDN theo thuế suất thuế TNDN 20% từ năm 2009 đến năm 2014, giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm (năm 2009 – 2011) và Công ty đã được cơ quan thuế thanh, kiểm tra đến hết kỳ tính thuế năm 2014 thì không thực hiện điều chỉnh lại. Từ kỳ tính thuế năm 2015 Công ty được tiếp tục áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo hướng dẫn nêu trên cho thời gian ưu đãi còn lại nếu vẫn đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư*”. Do đó, vào cuối năm 2016 Công ty đã thực hiện điều chỉnh giảm trừ số thuế tạm nộp cho 3 quý đầu năm 2016 (số thuế TNDN tạm nộp cho 3 quý này được tính theo cách tính cũ với thuế suất thuế TNDN là 20%) trong báo cáo quyết toán thuế cuối năm 2016. Trong năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện khấu trừ số tiền nộp dư này cho các kỳ tạm nộp thuế của 3 quý đầu năm 2017, sau khi quyết toán thuế TNDN, số dư thuế TNDN phải thu cuối năm 2017 của Công ty là 944.576.013 đồng.

10.5 Trích lập các quỹ

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng



Trích lập quỹ	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Quỹ đầu tư phát triển	33.090	34.923	37.170
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	544	1.134	2.030

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

10.6 Tổng dư nợ vay

Số dư các khoản mục nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Vay dài hạn đến hạn trả)	2.167	4.382	4.876
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18.191	33.526	35.646
2.1	Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sóng Thần	3.571	20.532	24.193
2.2	Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Á Châu	16.787	17.376	16.329
2.3	Vay dài hạn đến hạn trả	(2.167)	(4.382)	(4.876)
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-
	Tổng cộng	20.358	37.908	40.522

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

- Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sóng Thần: Các hợp đồng vay với tổng hạn mức cho vay tối đa là 39.939.000.000 đồng, có chung thời hạn vay là 120 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay chung là 7,5%/năm trong năm đầu tiên và bằng lãi suất huy động 12 tháng cá nhân của 04 ngân hàng (Vietinbank, BIDV, Vietcombank, Agribank) cộng margin 1,4%/năm trong các năm tiếp theo. Mục đích vay là để phục vụ cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Á Châu: Các hợp đồng vay với tổng hạn mức cho vay là 22.000.000.000 đồng, có chung thời hạn vay là 120 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất 7,7% cho 12 tháng đầu tiên, kể từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất vay điều chỉnh 6 tháng/lần. Kỳ hạn trả nợ gốc là 3 tháng/lần vào ngày 15. Mục đích vay là để đầu tư tài sản cố định cho hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch. Các khoản vay có tài sản đảm bảo là các tài sản sau:



- Bất động sản tại 02 Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, trị giá 20.439.000.000 đồng.
- Tài sản hình thành từ vốn vay cho công trình “Phát triển mạng lưới cấp nước Bình Thạnh – Phú Nhuận – Gò Vấp – Quận 3 đợt 3 năm 2015”, trị giá 5.239.070.705 đồng.
- Tài sản hình thành từ vốn vay cho công trình “Đầu tư thay mới ống mục DMA 46, Phường 7, Quận Phú Nhuận”, trị giá 6.641.412.683 đồng.
- Tài sản hình thành từ vốn vay cho công trình “Đầu tư thay mới ống mục DMA số 3,4 – Phường 3, Quận Bình Thạnh”, trị giá 16.129.000.000 đồng.

Các khoản vay ngắn hạn của Công ty đều là các khoản vay dài hạn đến hạn trả của các hợp đồng vay nêu trên.

10.7 Tình hình công nợ hiện nay

⚡ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các khoản phải thu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
I	Phải thu ngắn hạn	13.977	11.590	13.189
1	Phải thu của khách hàng	5.571	4.749	10.298
2	Trả trước cho người bán	4.411	1.790	3.826
3	Các khoản phải thu khác	5.290	6.771	1.707
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi ^(*)	(1.295)	(1.720)	(2.642)
II	Phải thu dài hạn	1.651	1.146	1.196
1	Phải thu dài hạn khác	1.651	1.146	1.196
	Tổng cộng	15.628	12.736	14.385

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

(*) Đây là các khoản phải thu đối với các khách hàng không có khả năng thanh toán đã bị Công ty cắt hủy danh bộ (tháo đồng hồ nước, không cấp nước cho khách hàng). Công ty sẽ cấp nước trở lại sau khi khách hàng thanh toán hết khoản tiền còn nợ.

Khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 30/06/2018 là 10.298 triệu đồng, cao hơn rất nhiều so với số dư tại thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2017 (lần lượt là 5.571 triệu đồng và 4.749 triệu đồng) là do vào thời điểm giữa năm, Công ty tiến hành thu tiền nước theo lộ trình bình thường (Công ty sẽ tiến hành chốt số nước vào ngày 20 hoặc 21 hàng tháng, xuất hóa đơn vào ngày 25 hàng tháng và tiến hành thu tiền nước từ ngày này trở đi) nên có nhiều hóa đơn chuyển sang tháng 7 mới thu. Trong khi đó vào cuối năm tài chính, các hóa đơn tiền nước phát sinh trong tháng 12 Công ty thực hiện đẩy nhanh tiến độ thu trước thời điểm 31/12 (thu trong các ngày nghỉ cuối tuần) và đẩy mạnh thu hồi số tiền khách hàng còn nợ từ các tháng trước đó



để đạt kế hoạch năm, do đó số dư phải thu khách hàng cuối năm thường thấp hơn so với số dư tại ngày 30/6.

✚ **Chi tiết các khoản nợ phải trả**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các khoản nợ phải trả	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
I	Nợ ngắn hạn	68.279	101.268	66.935
1	Phải trả người bán	38.468	71.898	38.635
2	Người mua trả tiền trước	7.716	6.616	6.942
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.762	3.927	4.226
4	Phải trả người lao động	11.089	10.740	7.334
5	Phải trả ngắn hạn khác	4.533	2.571	2.892
6	Vay và nợ ngắn hạn	2.167	4.382	4.876
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	544	1.134	2.030
II	Nợ trả dài hạn	18.901	33.934	36.008
1	Phải trả dài hạn khác	710	408	362
2	Vay và nợ dài hạn	18.191	33.526	35.646
	Tổng cộng	87.180	135.202	102.943

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

Số dư các khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty tăng đáng kể so với thời điểm 31/12/2016 do số dư Phải trả người bán ngắn hạn và các khoản Vay và nợ thuê tài chính tăng, với lần lượt là 33.430 triệu đồng và 17.550 triệu đồng.

Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính, như đã trình bày ở trên, trong năm 2017 Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nước thất thoát thất thu và phát triển mạng lưới cấp nước, do đó số dư vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng nhiều so với năm 2016 (các khoản nợ và thuê tài chính ngắn hạn đều là các khoản vay dài hạn đến hạn trả của Công ty).

Về khoản Phải trả người bán ngắn hạn, số dư tài khoản này tại thời điểm 31/12/2017 tăng chủ yếu là do khoản Phải trả Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV tăng (giá trị tại 31/12/2017 là 36.423 triệu đồng, tăng gần 1,5 lần so với thời điểm 31/12/2016). Nguyên nhân là do đến tháng 11/2017 Công ty mới chính thức được phê duyệt mức giá mua sỉ nước sạch trong năm 2017 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (giá mua sỉ nước sạch tăng từ 3.886,06 đồng/m³ lên 4.698,99 đồng/m³) nên đến tháng 11/2017 Công ty mới có cơ sở để hạch toán chính thức chi phí này theo giá mua nước mới, dẫn tới giá trị khoản phải



trả Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV trong năm tăng. Công ty đã hoàn tất việc thanh toán khoản phải trả này trong Quý I/2018.

Khoản phải trả người lao động có số dư lớn vào thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2017 là do Công ty thường có quyết định chi lương bổ sung và thưởng cho người lao động nhân dịp Tết nguyên đán vào cuối các năm tài chính và tiến hành chi trả vào tháng giáp Tết âm lịch. Do Tết âm lịch thường rơi vào cuối tháng 1 hoặc tháng 2 dương lịch, nên số dư khoản phải trả người lao động của Công ty thường khá cao vào thời điểm 31/12 hàng năm.

10.8 Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Tiền gửi có kỳ hạn	8.000	8.000	8.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 30/06/2018 là các hợp đồng tiền gửi kỳ hạn 4, 6 và 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với lãi suất từ 4,8%/năm đến 6,2%/năm.

10.9 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hàng tồn kho	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Nguyên vật liệu	8.446	10.681	12.884
2	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.903	3.312	2.967
-	Di dời và cải tạo Hệ thống cấp nước trong phạm vi Công trình Quốc lộ 13	1.325	1.443	1.443
-	Di dời Hệ thống cấp nước – Khu Quản lý Giao thông Đô thị Số 3	601	577	577
-	Công trình lắp đặt Hàm đồng hồ Tổng – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên	414	414	414
-	Lắp đặt đồng hồ tổng mạng lưới cấp nước Đông Tây	373	373	373
-	Công trình di dời Hệ thống cấp nước dự án nâng cấp mở rộng Cầu Kinh Thanh Đa	110	110	110
-	Công trình dự án 635 Trụ cứu hỏa của	41	41	41



TT	Hàng tồn kho	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
	Tổng Công ty			
-	Công trình khác	1.039	354	9
	Tổng cộng	12.349	13.993	15.851

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

Hàng tồn kho của Công ty gồm có: đồng hồ nước các loại, ống nước, đai khởi thủy, kiềng, van và các loại vật tư ngành nước khác để phục vụ cho hoạt động trong giai đoạn tiếp theo như gắn mới đồng hồ nước, thay đồng hồ nước định kỳ, chống thất thoát nước và phát triển hệ thống cấp nước.

10.10 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,74	0,95	
2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,56	0,81	
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,38	0,48	
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,62	0,92	
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	21,98	22,98	
2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	2,07	1,86	
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,91%	3,33%	
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	9,28%	10,96%	
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,02%	6,19%	
4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,69%	3,10%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty

**11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng****11.1 Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng**

TT	Họ Tên		Chức vụ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Ông	Nguyễn An	Chủ tịch HĐQT
2	Ông	Nguyễn Văn Đăng	TV HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông	Nguyễn Thanh Sử	TV HĐQT
4	Bà	Trần Thị Ngọc Luyến	TV HĐQT
5	Ông	Lục Chánh Trường	TV HĐQT
6	Ông	Nguyễn Anh Tuấn	TV HĐQT
7	Ông	Nguyễn Thanh Tùng	TV HĐQT
BAN KIỂM SOÁT			
1	Bà	Bùi Thị Việt Anh	Trưởng BKS
2	Ông	Lê Văn Diễn	Kiểm soát viên
3	Bà	Thạch Dương Kim An	Kiểm soát viên
4	Bà	Vũ Nguyên Thiên Kim	Kiểm soát viên
BAN GIÁM ĐỐC			
1	Ông	Nguyễn Văn Đăng	Giám đốc kiêm TV HĐQT
2	Ông	Lê Trọng Thuần	Phó Giám đốc kinh doanh
3	Ông	Phạm Long Châu	Phó Giám đốc kỹ thuật
KẾ TOÁN TRƯỞNG			
1	Ông	Hoàng Văn Hùng	Kế toán trưởng

11.2 Sơ yếu lý lịch

❖ **Hội đồng quản trị**1. **Ông Nguyễn An – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn An
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/05/1961
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 120E/1B Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- CMND số: 020935107 Ngày cấp: 07/06/2006 Nơi cấp: Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 0908039599
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/09/2004 - 25/01/2007	Chi nhánh Cấp nước Gia Định	Phó Giám đốc
25/01/2007 - 31/12/2011	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Phó Giám đốc
01/01/2012 - 16/4/2012	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Phó Giám đốc
17/4/2012 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.216.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,80% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn- TNHH MTV	Người đại diện phần vốn	4.865.000	51,21%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương thưởng theo quy định Công ty



- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- 2. Ông Nguyễn Văn Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
 - Họ và tên: Nguyễn Văn Đăng
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 24/12/1974
 - Nơi sinh: Bến Tre
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 118/8 Hương Lộ 14, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Hồ Chí Minh
 - CMND số: 024488166 Ngày cấp: 22/6/2006 Nơi cấp: Hồ Chí Minh
 - Điện thoại liên hệ: 0913855252
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2003 - 3/2015	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân	Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng, Phó Giám đốc Kỹ thuật
3/2015 - 5/2016	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án hệ thống cấp nước sông Sài Gòn giai đoạn 1
6/2016 - 8/2017	Văn phòng Ủy ban nhân dân TP HCM	Chuyên viên
8/2017 - 9/2017	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Chuyên viên
9/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Giám đốc
04/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.216.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,80% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:



STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn- TNHH MTV	Người đại diện phần vốn	4.865.000	51,21%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và lương, thưởng theo quy định Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

3. Ông Nguyễn Thanh Sử – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Sử
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/10/1964
- Nơi sinh: Nam Vang, Campuchia
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
- CCCD số: 072064000787 Ngày cấp: 03/8/2016
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và Dữ liệu quốc gia về dân cư
- Điện thoại liên hệ: 0908176038
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1999 - 6/2004	Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên
7/2004 - 2/2006	Phòng Tổ chức nhân sự, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Phó Trưởng Phòng
3/2006 - 9/2010	Phòng Tổ chức nhân sự, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Trưởng Phòng
9/2010 - 7/2013	Phòng Tổ chức nhân sự, Ban Tổ chức Đảng ủy, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Trưởng Phòng, Trưởng Ban Tổ chức, Thành viên Hội đồng thành viên



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2013 - 4/2015	Ban Tổ chức Đảng ủy, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Trưởng ban Tổ chức, Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên
4/2015 đến nay	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Phó Tổng Giám đốc
4/2012 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.216.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,80% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn- TNHH MTV	Phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn	4.865.000	51,21%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

4. Bà Trần Thị Ngọc Luyên – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Thị Ngọc Luyên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/01/1984
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 13 Ấp Phú Mỹ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.
- CMND số: 023905065 Ngày cấp: 20/6/2013 Nơi cấp: TP HCM
- Điện thoại liên hệ: 0906394395
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT



- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2005 - 7/2010	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Cán bộ chuyên trách Văn phòng Đoàn Thanh niên
7/2010 - 11/2013	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Phó Bí thư Văn phòng Đoàn Thanh niên
11/2013 - 5/2015	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Bí thư Văn phòng Đoàn Thanh niên
5/2015 - 3/2016	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Chánh văn phòng Đảng ủy Tổng Công ty
3/2016 đến nay	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Trưởng phòng Phòng Tổ chức Nhân sự
4/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.261.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,8% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn- TNHH MTV	Trưởng phòng Phòng Tổ chức Nhân sự, Người đại diện phần vốn	4.865.000	51,21%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

5. Ông Lục Chánh Trường – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Lục Chánh Trường
- Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 01/06/1973
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 50-52 F, Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
- CCCD số: 079073006243 Ngày cấp: 23/08/2017
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và Dữ liệu quốc gia về dân cư
- Điện thoại liên hệ: 02838100017
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc phân tích đầu tư – Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 2001	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Chuyên viên tài chính
2001 - 2004	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Trợ lý Tổng Giám Đốc
2004 - 2007	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Trưởng phòng Tổng Hợp
2007 - 2009	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Giám đốc đầu tư
2009 - 2011	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ RNG	Quyền Tổng Giám đốc
2011 đến nay	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Giám đốc phân tích đầu tư
4/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện cho Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh: 952.344 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,025% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Giám đốc phân tích đầu tư, Người đại diện phần vốn	1.904.688	20,05%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không.



- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không.

6. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Anh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/6/1980
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 2.8 Chung cư C Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- CMND số: 024838908 Ngày cấp: 17/10/2007 Nơi cấp: TP HCM
- Điện thoại liên hệ: 0966.149.669
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Kỹ sư Thủy lợi
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên dự án nước Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 đến nay	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Chuyên viên dự án nước
04/2017 - nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên HĐQT
04/2017 - nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện cho Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh: 952.344 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,025% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Chuyên viên dự án nước, Người đại diện phần vốn	1.904.688	20,05%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có



- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

7. Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Tùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/12/1966
- Nơi sinh: Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 5 Lô C KP1, Phú Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- CCCD số: 09606600016 Ngày cấp: 22/8/2016
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và Dữ liệu quốc gia về dân cư
- Điện thoại liên hệ: 0919.703.399
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1989 - 12/1996	Ngân hàng Công thương Minh Hải	Cán bộ tín dụng
01/1997 - 10/1998	Ngân hàng Công thương Cà Mau	Trưởng PGD Tác Vân
11/1998 - 02/2006	Ngân hàng Công thương Cà Mau	Trưởng phòng tín dụng
03/2006 - 11/2006	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau	Trưởng phòng khách hàng số 1
12/2006 - 01/2010	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau	Phó Giám đốc
02/2010 - 20/2011	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau	Phó Giám đốc phụ trách
03/2011 - 10/2012	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau	Giám đốc
11/2012 - 12/2012	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc thường trực



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2013 - 8/2015	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Giám đốc
9/2015 - 12/2015	Ngân hàng TMCP Đông Á	UVHĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
01/2016 đến nay	Ngân hàng TMCP Đông Á	Tổng Giám đốc
4/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện cho Ngân hàng TMCP Đông Á: 950.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Đông Á	Tổng Giám đốc	950.000	10%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

❖ Ban kiểm soát

1. Bà Bùi Thị Việt Anh – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Bùi Thị Việt Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 29/9/1963
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 237/591C Ngô Gia Tự, Phường 3, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- CMND số: 020737406 Ngày cấp: 29/10/2013 Nơi cấp: TP HCM
- Điện thoại liên hệ: 0908050080
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát



- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1992 - 07/2002	Chi nhánh Cấp nước Gia Định	Nhân viên thống kê
08/2002 - 12/2003	Chi nhánh Cấp nước Gia Định	Tổ trưởng Tổ Tài vụ
01/2004 - 01/2007	Chi nhánh Cấp nước Gia Định	Trưởng ban KTTC
02/2007 - 08/2009	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Trưởng ban Kiểm soát
08/2009 - 08/2010	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	P. Trưởng phòng KDDVKH
09/2010 - 03/2013	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Đội phó Phòng Thu ngân
02/2007 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương thưởng theo quy định
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

2. Ông Lê Văn Diễn – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Lê Văn Diễn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/06/1990
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xuân Hiệp, Xuân Lộc, Đồng Nai
- CMND số: 272072511 Ngày cấp: 10/05/2013 Nơi cấp: CA Đồng Nai
- Điện thoại liên hệ: 0903857836
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh



- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2012 đến nay	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Chuyên viên phân tích đầu tư
4/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Kiểm soát viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Chuyên viên dự án nước	1.904.688	20,05%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

3. Bà Thạch Dương Kim An – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Thạch Dương Kim An
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/02/1989
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 156/18 Đoàn Thị Điểm, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- CCCD số: 092189002236 Ngày cấp: 13/12/2017
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và Dữ liệu quốc gia về dân cư
- Điện thoại liên hệ: 0918 75 55 72
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2011 – 8/2014	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Trợ lý kiểm toán
09/2014 – đến nay	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Kế toán tổng hợp
4/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Kiểm soát viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn- TNHH MTV	Kế toán tổng hợp	4.865.000	51,21%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

4. Bà Vũ Nguyên Thiên Kim – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Vũ Nguyên Thiên Kim
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/9/1974
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 9 Thành Công, P.Tân Thành, Q. Tân Phú, TP.HCM
- CMND số: 022733145 Ngày cấp: 09/8/2005 Nơi cấp: CA.TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: 0989 002 868
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó trưởng Phòng Kế toán Tài chính Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1996 – 08/2005	Công ty Thanh Bình – Bộ quốc phòng	Nhân viên kế toán
09/2005 – 06/2011	Công ty cổ phần Thanh Bình – Bộ quốc phòng	Kế toán trưởng – Đảng ủy viên
07/2011 – 05/2011	Công ty cổ phần Cấp nước Kênh Đông	Thư ký HĐQT
06/2012 – 12/2013	Công ty cổ phần Cấp nước Kênh Đông	Phó Giám đốc Phòng HC-QT-NS kiêm thư ký HĐQT
01/2014 – 12/2014	Công ty cổ phần Cấp nước Kênh Đông	Giám đốc Phòng HC-QT-NS kiêm Thư ký HĐQT
01/2015 – 02/2016	Công ty cổ phần Cấp nước Kênh Đông	Kế toán trưởng
03/2016 - đến nay	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	Phó trưởng Phòng Kế toán Tài chính
4/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Kiểm soát viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn- TNHH MTV	Phó trưởng Phòng Kế toán Tài chính	4.865.000	51,21%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo quyết định ĐHDCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

❖ **Ban Giám đốc**

1. Ông Nguyễn Văn Đăng – Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã trình bày ở Mục 2 Phần Hội đồng quản trị)

2. Ông Lê Trọng Thuần – Phó Giám đốc kinh doanh

- Họ và tên: Lê Trọng Thuần
- Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 11/3/1971
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TK19/25 Nguyễn Cảnh Chân, P.Cầu kho, Q.1, Tp.HCM
- CMND số: 022635632 Cấp ngày: 17/7/1992 tại: CA Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 0908.843.430
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Khoa học
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 - 1997	Công ty Xây dựng 59 - Bộ Quốc phòng	Nhân viên Tin học
1997 - 2004	Chi nhánh Cấp nước Gia Định	Nhân viên Tin học
01/2005 - 03/2006	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Phó Trưởng phòng KHVT
03/2006 - 02/2007	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Trưởng ban KHVT
02/2007 - 08/2010	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Trưởng phòng KHVT
8/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo quy định Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

3. Ông Phạm Long Châu – Phó Giám đốc kỹ thuật

- Họ và tên: Phạm Long Châu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/11/1966



- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 138 (24/7) Đường 17 KP.3, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP.HCM
- CCCD số: 036066001611 Ngày cấp: 27/7/2016
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và Dữ liệu quốc gia về dân cư
- Điện thoại liên hệ: 0903.777.021
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước đô thị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986-2004	Công ty Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	Nhân viên
2004-2007	Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn	Nhân viên
3/2008-7/2012	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Đội trưởng Đội Duy tu
8/2012 – 3/2013	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Trưởng phòng Kỹ thuật
4/2013-4/2016	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Đội trưởng Đội Duy tu
4/2016 - nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo quy định Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

4. Ông Hoàng Văn Hùng - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Hoàng Văn Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/11/1962



- Nơi sinh: Hóc Môn – Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 57 Đường Bùi Quang Là, Phường 12 Quận Gò Vấp , Tp.HCM
- CCCD số: 079062003128 Ngày cấp: 06/01/2017
- Nơi cấp: Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
- Điện thoại liên hệ: 0918.218.737
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán Trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1986 - 8/1993	Phòng Tài Chính huyện Cần Giờ Thành phố Hồ Chí Minh	Cán bộ chuyên quản
9/1993 - 12/2004	Công ty Đầu tư và xây dựng An Thịnh	Phó phòng kế toán
01/2005 - 12/2006	Xí nghiệp Xây lắp số 4 – Công ty CT GTCC	Phó Giám đốc
01/2007 đến nay	Công ty CP cấp nước Gia Định	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo quy định Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC tính đến thời điểm 31/12/2017 và 30/06/2018 được thể hiện như sau:



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2017			30/06/2018		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL
1	Tài sản cố định hữu hình	426.140	178.270	41,83%	426.854	165.633	38,80%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	28.581	22.926	80,21%	28.581	22.254	77,86%
1.2	Máy móc và thiết bị	8.917	820	9,20%	8.917	430	4,82%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	379.084	152.065	40,11%	379.267	140.498	37,04%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	9.558	2.459	25,73%	10.089	2.450	24,28%
2	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
3	Tài sản cố định vô hình^(*)	5.332	1.332	24,98%	5.332	780	14,63%
3.1	Phần mềm máy tính	5.332	1.332	24,98%	5.332	780	14,63%
Tổng cộng		431.472	179.602	41,63%	432.186	166.413	38,50%

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

(*) Nguyên giá các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 30/06/2018 và 31/12/2017 là 1.838.886.091 đồng. Các tài sản cố định vô hình này là bản quyền phần mềm, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu,... của Công ty.

Chi tiết giá trị bất động sản đầu tư của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2017			30/06/2018		
		Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Văn phòng cũ của Công ty tại địa chỉ 02 Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh	2.259	2.024	235	2.259	2.069	190

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

Chi tiết tài khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Phát triển mạng lưới hệ thống cấp nước	16.507	4.790	11.204



TT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
	Tổng cộng	16.507	4.790	11.204

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty

Các tài sản là đất đai, bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng của Công ty:

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²) (*)	Thời hạn sử dụng (**)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Tòa nhà văn phòng công ty Số 2 Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	872,9m ²	17/01/2057	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (văn phòng vận hành hệ thống cấp nước)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 17222
2	Trạm bơm Thanh Đa (1/6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 27, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh)	715,9 m ²	17/01/2057	Trạm cấp nước Thanh Đa	Đang chờ cấp Giấy chứng nhận

Ghi chú: () Diện tích đất căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;*

*(**) Thời gian sử dụng căn cứ vào Hợp đồng thuê đất.*

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018

13.1 Định hướng và phát triển năm 2018

- Công ty thực hiện các mục tiêu:

- + Đảm bảo cung cấp nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo đúng tiêu chuẩn quy định của nhà nước;
- + Giữ vững tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt trên 100% trên địa bàn quản lý;
- + Giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm dưới 17%;
- + Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng toàn diện theo định hướng hiện đại và thân thiện;
- + Triển khai thành lập công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết đóng chai;
- + Triển khai kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đều khắp ở các khâu nghiệp vụ kỹ thuật, quản lý hành chính;



- + Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Kế hoạch dài hạn đến năm 2020, nghiên cứu dự án nâng cấp Đội xây dựng thi công thành Xí nghiệp thi công; Nghiên cứu dự án nhà ở cho CBCNV.

13.2 Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính:

Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2018 và 2019 với các chỉ tiêu tài chính sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018 (**)		Kế hoạch năm 2019	
			Giá trị	% tăng/ giảm so với năm 2017	Giá trị	% tăng/ giảm so với năm 2018
1	Vốn điều lệ	95.000	95.000	-	95.000	-
2	Tổng Doanh thu (*)	480.891	482.424	0,32%	488.500	1,26%
3	Lợi nhuận sau thuế	15.815	15.011	(5,08%)	15.900	5,92%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	3,29%	3,11%	-	3,25%	-
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	16,65%	15,80%	-	16,73%	-
6	Tỷ lệ chia cổ tức	9%	9%	-	9%	-

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định

(*) Bao gồm Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, Doanh thu hoạt động tài chính, và Thu nhập khác

(**) Kế hoạch năm 2018 đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

13.3 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được xây dựng dựa trên chiến lược kinh doanh, điều kiện hoạt động thực tế của Công ty và tình hình thị trường kinh doanh tại thời điểm lập kế hoạch. Để đạt được kế hoạch nói trên, Công ty dự kiến thực hiện các giải pháp sau:

▪ Giải pháp sản xuất kinh doanh

- Mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh trong việc nghiên cứu phương án sản xuất nước đóng chai nhằm tạo hình ảnh mới, thương hiệu mạnh cho Công ty; trong tương lai dự kiến nâng cấp Đội thi công thành Xí nghiệp thi công tạo thêm việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu nhập cho Công ty và người lao động;



- Thống kê các khách hàng lớn có sử dụng nguồn nước ngầm để có cơ chế kích cầu, vận động, khuyến khích chuyển sang sử dụng hoàn toàn nước sạch;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trọng tâm chăm sóc khách hàng, quản lý mạng lưới kỹ thuật.
- **Giải pháp đầu tư xây dựng**
 - Tiếp tục giám sát theo dõi chặt chẽ đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình theo kế hoạch đã đề ra; đánh giá năng lực nhà thầu làm cơ sở cho việc lựa chọn nhà thầu thi công cho các công trình năm sau;
 - Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, đội chức năng trong Công ty, gắn công tác xây dựng cơ bản với công tác phân vùng tách mạng và chống thất thoát nước.
- **Giải pháp giảm nước thất thoát thất thu**
 - Xây dựng kế hoạch giảm nước thất thoát thất thu theo hướng phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cá nhân và có cam kết đảm bảo kết quả thực hiện;
 - Tăng cường giám sát, kiểm tra địa bàn, phối hợp thực hiện súc xả, thử áp lực, thi công trên hệ thống cấp nước Gia Định, quản lý chặt chẽ đảm bảo tất cả hệ thống van cấp nước hoạt động tốt trong suốt quá trình cung cấp nước;
 - Triển khai kiểm tra giảm nước thất thu tập trung vào 26 vùng DMA có giá bán bình quân thấp;
 - Thực hiện triển khai thí điểm lắp đặt các đồng hồ nước thông minh nhằm mục đích kiểm soát chặt chẽ các tiêu chí đọc số và xử lý kịp thời việc gian lận nước.
- **Giải pháp quản lý, phát triển, phục vụ khách hàng**
 - Xây dựng và hoàn chỉnh “Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và thái độ làm việc của cán bộ công nhân viên Công ty” hướng tới thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng với khẩu hiệu hành động “Yêu nghề - Trách nhiệm – Tận tâm” hướng đến xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp cung cấp nước sạch thân thiện, hiện đại và phát triển bền vững;
 - Xây dựng hệ thống Call center giải quyết nhanh chóng các yêu cầu của khách hàng, phối hợp xử lý tốt các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động của Công ty, hạn chế khiếu nại từ phía khách hàng;
 - Mở rộng thêm kênh thanh toán tiền nước với các ngân hàng, đơn vị thu hộ và hướng dẫn khách hàng thủ tục thanh toán tiến đến việc không thu tiền nước tại nhà của khách hàng, đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Công ty;
 - Thực hiện hóa đơn điện tử nhằm tiết kiệm chi phí cho công ty, tăng tiện ích cho khách hàng;
 - Tuyên truyền các dịch vụ, chương trình đồng hành cùng Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV trên Youtube, Facebook, trang điện tử của Công ty, thông



tin cấp nước qua tin nhắn SMS, Zalo quảng bá thương hiệu “Gia Dinh water” đến từng khách hàng trên địa bàn công ty quản lý.

▪ **Giải pháp tài chính**

- Tận dụng các nguồn quỹ để tạm sử dụng vào vốn lưu động trong năm nhằm giảm chi phí lãi vay;
- Cắt giảm tất cả các chi phí chưa cần thiết trong giai đoạn hiện nay;
- Huy động các nguồn tài chính để đầu tư cho việc nghiên cứu phương án sản xuất nước đóng chai.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty rất tích cực, nhiều chỉ tiêu đã đạt trên 50% kế hoạch cả năm, cụ thể:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	% Thực hiện/Kế hoạch năm 2018
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	51.200.000	25.379.108	49,57%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	482.424	240.422	49,84%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	15.011	14.638	97,52%
Gắn mới đồng hồ nước	Cái	800	621	77,63%
Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	26.000	13.166	50,64%
Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	30	6	20,00%
Tỷ lệ thất thoát nước bình quân	%	17,00	17,32	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Với những giải pháp kể trên cùng với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty cho rằng khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2018 là hoàn toàn khả thi.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định dự kiến sẽ tập trung đẩy mạnh thực hiện các chương trình mục tiêu, nâng cao năng suất và giảm thất thoát nước.

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định, cùng với việc phân tích thị trường, DAS cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định dự kiến trong năm 2018 và 2019 là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro không lường trước được và những yếu tố bất khả kháng khác, và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch.



Chúng tôi lưu ý rằng nhận xét trên của chúng tôi chỉ có tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư, dựa trên cơ sở các thông tin thu thập được. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có.

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng.

3. Mã chứng khoán

GDW

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết là 9.500.000 cổ phiếu.

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 58/2012/NĐ - CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, quy định: “*Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ*”, Theo đó, số cổ phần hạn chế chuyển nhượng đối với các cá nhân và tổ chức theo quy định trên của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định kể từ ngày niêm yết là **2.859.888 cổ phần**, cụ thể như sau:



TT	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)		Ghi chú
			SLCP bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng 06 tháng	
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng					
1	Nguyễn An	Chủ tịch HĐQT	2.100	1.050	
2	Hoàng Văn Hùng	Kế toán trưởng	1.900	950	
Cổ đông lớn là người có liên quan với HĐQT, BGD, KTT					
1	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Cổ đông lớn là Người có liên quan	1.904.688	952.344	
2	Ngân hàng TMCP Đông Á	Cổ đông lớn là Người có liên quan	950.000	475.000	
Tổng cộng			2.858.688	1.429.344	

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

6. Phương pháp tính giá

a. Giá trị sổ sách cổ phiếu:

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018:

Thời điểm	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Giá trị sổ sách (đồng)	14.898	15.467	15.686

b. Phương pháp tính giá:

▪ Phương pháp so sánh theo P/E với các công ty cùng ngành

P/E là tỉ số giữa thị giá và thu nhập trên mỗi cổ phần phổ thông của một công ty có phát hành cổ phiếu trong một kỳ tính toán (thường là một năm). Hệ số P/E, về mặt lý thuyết, cho biết số tiền mà các nhà đầu tư sẵn sàng bỏ ra trả cho một đơn vị thu nhập trên một cổ phiếu đã/ sẽ được tạo ra trong một thời kỳ nhất định.

Theo đó, giá cổ phiếu GDW được tính theo công thức sau :

$$P = EPS \times (P/E)_{BQ}$$



Trong đó :

- P: Giá cổ phiếu GDW theo phương pháp P/E
- EPS: Thu nhập bình quân trên một cổ phiếu của GDW
- $(P/E)_{BQ}$: là giá giao dịch trên thị trường chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành.

▪ *Phương pháp so sánh theo P/B với các công ty cùng ngành*

Là tỉ số giữa thị giá và giá trị sổ sách của mỗi cổ phần phổ thông của một công ty có phát hành cổ phiếu trong một kỳ tính toán (thường là một năm). Hệ số P/B có liên quan đến chỉ tiêu "giá trị sổ sách của cổ phiếu" – cho biết giá trị mà các nhà đầu tư sẵn sàng bỏ ra cho một đơn vị giá trị có khả năng nhận được trong trường hợp công ty bị phá sản và các tài sản được thanh lý. Giá trị cổ phiếu GDW được tính theo công thức sau :

Trong đó :

$$P = BV \times (P/BV)_{BQ}$$

- P : Giá cổ phiếu GDW theo phương pháp P/B
- BV : Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu của GDW
- $(P/BV)_{BQ}$: là giá giao dịch trên thị trường chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành.

❖ **Nguồn số liệu thu thập:**

- Báo cáo tài chính theo quý/ năm của các công ty có liên quan tại website chính thức của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM;
- Giá giao dịch trên thị trường được lấy từ website chính thức của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
- Công ty dùng để so sánh là những Công ty có hoạt động kinh doanh dịch vụ trong ngành cấp nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh... tương đồng với Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

Tóm lại, trên cơ sở kết hợp một số phương pháp định giá nêu trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu GDW sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/8/2015 và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2015 quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định quy định về giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty tối đa là 25% vốn điều lệ. Tỷ lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

Tại ngày 12/07/2018, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định là 4,84% vốn điều lệ.

8. Các loại thuế có liên quan đến chứng khoán niêm yết

7.1. Các loại thuế liên quan tới tổ chức niêm yết

❖ **Thuế Giá trị gia tăng:** Theo Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế giá trị gia tăng, mức thuế suất công ty đang áp dụng hiện nay là:

- Đối với mặt hàng nước sạch: Thuế giá trị gia tăng 5%
- Đối với các hàng hóa khác: Thuế giá trị gia tăng 10%

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi theo quy định tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008, cụ thể như sau:

- Đối với thu nhập thuộc lĩnh vực hoạt động khai thác trên hệ thống tuyến ống cấp 3 được áp dụng thuế suất ưu đãi đầu tư 10% trong vòng 15 năm (từ năm 2007 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm (từ năm 2009 đến năm 2017)
- Đối với thu nhập thuộc lĩnh vực hoạt động tài chính, mua bán vật tư và thu nhập khác được áp dụng mức thuế suất thông thường (20%).

7.2. Các loại thuế liên quan tới hoạt động giao dịch chứng khoán

❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân:** Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên



giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

- + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau: Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất. Trong đó:
 - + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.
 - + Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.
- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính: Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 336 333 **Fax:** (028) 38 333 891

Chi nhánh Hà Nội: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 **Fax:** (024) 3944 5178

Chi nhánh Sài Gòn: Số 60 – 70 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 218 666 **Fax:** (028) 39 144 136

Website: www.dag.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 1990 **Fax:** (024) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn



VI. PHỤ LỤC LIÊN QUAN CỦA BẢN CÁO BẠCH

Phụ lục	Danh mục
Phụ lục I	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Phụ lục II	Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
Phụ lục III	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty
Phụ lục IV	Danh sách các văn bản pháp luật có liên quan
Phụ lục V	Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng



Tp, Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2018

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN AN

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN ĐĂNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

BÙI THỊ VIỆT ANH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HOÀNG VĂN HÙNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**


DUYNG THẾ QUANG

